



Vĩnh Long ngày 25.07.2020

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v ĐỨC MARIA, KIỂU MẪU TUYỆT HẢO CHO MỘT HỘI THÁNH TRẺ TRUNG

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài chia sẻ theo tinh thần Thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn diện, Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần VIII, sẽ nói về Đức Maria, kiểu mẫu tuyệt hảo cho một Hội Thánh trẻ trung được trích trong Tông Huấn *Christus Vivit* (Chúa Kitô Đang Sống).

Theo những gì đã được đề cập ở những gợi ý mục vụ trước, thì tinh thần trẻ được đánh dấu bởi những đức tính này: - Nghe Chúa Cha; - Hòa nhập với người khác (bác ái).

Chúa Giêsu là mẫu gương của người trẻ trong mối tương quan với Chúa Cha: Ngài vâng lời và thực thi thánh ý Chúa Cha; Trong tương quan với mọi người: Chúa Giêsu yêu thương loài người chúng ta cho đến chết.

Mẹ Maria là mẫu gương cho một Hội Thánh trẻ trung qua việc:

1. Mẹ nghe tiếng Chúa:

a) Chúa Cha: Tiếng ‘xin vâng’ mà Mẹ đã thưa cùng sứ thần: “*Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho*

tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1, 38) có một sức mạnh và “Sức mạnh của lời thưa ‘xin vâng’ nơi cô gái trẻ Maria luôn khiến chúng ta xúc động” (*Christus Vivit* số 44). Xin vâng trong hành động của chính mình, chớ không đợi hành động của một con người nào khác, Mẹ nhận ra trách nhiệm rất trọng đại của cuộc đời dương thế của Mẹ, nhưng Mẹ vẫn sẵn sàng, bởi vì, đó là “lời ‘xin vâng’ của một người muốn dẫn thân và chấp nhận rủi ro, đánh cuộc mọi thứ, mà không có bảo đảm an ninh nào khác hơn ngoài niềm xác tín rằng Mẹ là người đang mang một lời hứa” (*Christus Vivit* số 44) và Chúa sẽ nâng đỡ Mẹ. Tiếng xin vâng của Mẹ là tiếng xin vâng thật sự, xin vâng tự trong lòng “không lẫn tránh cũng không ảo tưởng” (*Christus Vivit* số 44).

b) Chúa Con: Lúc Chúa Giêsu còn trẻ, Mẹ bảo vệ con mình: “Mẹ đã cùng đi với Giuse đến một xứ sở xa xôi (x. Mt 2,13-14)” (*Christus Vivit* số 47). Lúc Chúa Giêsu mười hai tuổi, tìm gặp lại Chúa Giêsu bị thất lạc sau ba ngày tìm kiếm: “*Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người: “Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!”*” (Lc 2, 48). Khi con mình ra đi rao giảng, khi con mình bị bắt bớ, bị tra khảo, bị đánh đòn, bị vác thập giá, bị đóng đinh trên thập giá, trong hoàn cảnh như thế, thì cha mẹ nào lại không thương con, cho nên Mẹ đã chia sẻ “*nỗi thống khổ của Con mình*” (*Christus Vivit* số 45).

c) Chúa Thánh Thần: sau khi Chúa Giêsu, con của Mẹ phục sinh, Mẹ cầu nguyện với các Tông đồ khi chờ đợi Chúa Thánh Thần (x. *Christus Vivit* số 47). Nhờ sự soi sáng hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, các thánh Tông đồ mới hiểu được những gì mà Thầy Giêsu đã dạy các ngài. Như thế, “*trước sự hiện diện của Mẹ, một Hội Thánh trẻ trung được khai sinh,*

rồi các Tông đồ lên đường để sinh hạ một thế giới mới (x. Cv 2, 4-11).” (*Christus Vivit* số 47).

2. Mẹ chăm sóc. Mẹ Maria là người Mẹ tiếp tục chăm sóc chúng ta. Dĩ nhiên, trong cuộc sống của từng người chúng ta, ai cũng có những nỗi khổ, những mệt mỏi, những thiếu thốn, những thất vọng, đôi khi đi đến tuyệt vọng riêng, nhưng “*dưới ánh nhìn của Mẹ, chỉ còn sự thinh lặng chất đầy hy vọng. Thế nên Đức Maria soi sáng tuổi trẻ của chúng ta luôn mãi*” (*Christus Vivit* số 48).

Các vị thánh trẻ nhờ sự thánh thiện phản chiếu Đức Kitô trẻ trung, cũng góp phần rất nhiều để xây dựng một Hội Thánh trẻ trung, hăng say làm việc tông đồ (x. *Christus Vivit* số 49). Có thể nêu ra một số gương thánh trẻ tùy theo hoàn cảnh: - Sebastianô cứ nói về Đức Kitô cho dù bị chết; - Phanxicô Assisi trở nên người nghèo khó; - Thánh Jeanne d’Arc bảo về nước Pháp, bị hiểu lầm và bị thiêu sống; - Chân phước Anrê Phú Yên, chết trong lúc kêu Danh Thánh Giêsu. “*Nguyện xin các vị ấy, và nhiều vị khác nữa đã sống Phúc âm cách triệt để trong âm thầm mà chẳng ai biết đến, chuyển cầu cho Hội Thánh để Hội Thánh có nhiều người trẻ vui tươi, can đảm và dấn thân, cống hiến cho thế giới những chứng tá mới về sự thánh thiện*” (*Christus Vivit* số 63).

Nhờ gương mẫu của Mẹ Maria, nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, chúng ta cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta một Hội Thánh trẻ trung theo tinh thần Tông Huấn *Christus Vivit* (Chúa Kitô Đang Sống). Chúc tất cả anh chị em, Ôn Chúa và sức khỏe để phục vụ Chúa và Hội Thánh của Ngài.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 8/2020

ĐTC Phanxicô:

Hãy chiêm ngắm mẫu gương Đức Trinh Nữ Maria

Hôm Chúa nhật 9/10/2016, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cử hành Thánh lễ nhân dịp Năm Thánh Đức Mẹ như một hoạt động trong Năm Thánh Lòng Thương Xót. Trong bài giảng Thánh lễ, Đức Thánh Cha chia sẻ với các tín hữu hiện diện trên quảng trường Thánh Phêrô rằng ***“chúng ta đã được gửi đến một mẫu gương, quả thực đó là một mẫu gương tuyệt vời mà mỗi người chúng ta có thể chiêm ngắm: đó là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ chúng ta”***. Đức Thánh Cha cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của thái độ biết ơn, Ngài nói: ***“để có thể dâng lời tạ ơn, để có thể tán dương Thiên Chúa vì những kì công Ngài đã thực hiện cho chúng ta: đây quả thực là một điều rất quan trọng”***.

Tin Mừng chúa nhật hôm nay (Xc Lc 17,11-19) mời gọi chúng ta nhìn nhận những hồng ân của Thiên Chúa với lòng kính ngạc và biết ơn. Trên đường dẫn Ngài đến cái chết và sự phục sinh, Chúa Giêsu gặp 10 người phong cùi, họ tiến đến gặp Ngài, dừng lại từ xa xa và kêu lên nỗi bất hạnh của họ với người mà họ, trong niềm tin, trực giác thấy vị ấy có thể là Đấng Cứu Thế: ***“Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng con!”*** (v.13).

Tin Mừng chúa nhật hôm nay (Xc Lc 17,11-19) mời gọi chúng ta nhìn nhận những hồng ân của Thiên Chúa với lòng kính ngạc và biết ơn. Trên đường dẫn Ngài đến cái chết và sự phục sinh, Chúa Giêsu gặp 10 người phong cùi, họ tiến đến gặp

Ngài, dừng lại từ xa xa và kêu lên nổi bất hạnh của họ với người mà họ, trong niềm tin, trực giác thấy vị ấy có thể là Đấng Cứu Thế: "Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng con!" (v.13). Họ là bệnh nhân và đi tìm kiếm người chữa lành họ. Đáp lại, Chúa Giêsu bảo họ hãy đi trình diện với các tư tế; theo luật, các vị này có nhiệm vụ chứng thực xem có sự khỏi bệnh thực sự hay không. Theo cách thức đó, Chúa không phải chỉ nêu lên một lời hứa, nhưng Ngài còn thử thách đức tin của họ. Thực vậy, trong lúc ấy, 10 người chưa được khỏi. Họ chỉ được lành bệnh trong lúc đi đường, sau khi đã vâng nghe lời Chúa Giêsu. Bấy giờ tất cả đều tràn đầy vui mừng, họ trình diện với các tư tế, rồi mỗi người ai đi đường nấy, mà quên vị Ân Nhân, nghĩa là Chúa Cha đã chữa lành họ nhờ Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa làm người.

Nhưng có một người luật trừ, đó là một người Samaritano, một người ngoại kiều sống bên lề dân được tuyển chọn, hầu như một người ngoại đạo! Người ấy không hài lòng vì đã được khỏi bệnh nhờ niềm tin, nhưng còn làm cho sự khỏi bệnh ấy đạt tới mức vẹn toàn, bằng cách trở lại bày tỏ lòng biết ơn vì hồng ân đã lãnh nhận, nhìn nhận Chúa Giêsu là vị Tư Tế đích thực, sau khi đã nâng ông trở dậy và cứu vớt ông, Ngài là Đấng có thể làm cho ông lên đường và đón nhận ông vào số các môn đệ của Ngài.

ĐTC nhận xét rằng: "Biết cảm ơn, biết chúc tụng vì những gì Chúa làm cho chúng ta, đó là điều quan trọng! Và bây giờ chúng ta có thể tự hỏi: Chúng ta có khả năng nói lời cảm ơn hay không? Bao nhiêu lần chúng ta nói cảm ơn trong gia đình, trong cộng đoàn, trong Giáo Hội? Bao nhiêu lần chúng ta nói

cám ơn người giúp đỡ chúng ta, người ở gần kề chúng ta, người đồng hành với chúng ta trong cuộc sống? Nhiều khi chúng ta coi mọi sự là điều dĩ nhiên! Và điều cũng xảy ra đối với Thiên Chúa. Thật là dễ đi gặp Chúa để xin điều gì, nhưng trở lại cám ơn Ngài thì lại cảm thấy là khó!... Vì thế, Chúa Giêsu nhấn mạnh sự thiếu sót của 9 người cùi vô ơn: "Chẳng phải tất cả 10 người đều được khỏi bệnh sao? Vậy 9 người kia đi đâu? Sao không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, ngoại trừ người ngoại kiều này?" (Lc 17, 17-18).

Đề cập đến ngày Năm Thánh cho các hội đoàn Thánh Mẫu, ĐTC nói:

Trong ngày mừng Năm Thánh này, **chúng ta được đề nghị một mẫu gương để chúng ta nhìn lên, đó là Đức Maria, Mẹ chúng ta.** Sau khi lãnh nhận lời loan báo của Thiên Thần, Mẹ đã để cho tâm hồn Mẹ trào lên một bài ca chúc tụng và cảm tạ Thiên Chúa: "Linh hồn tôi ngợi khen Chúa...". Chúng ta hãy xin Đức Mẹ giúp chúng ta hiểu rằng tất cả là hồng ân của Thiên Chúa và biết cảm tạ: như thế niềm vui của chúng ta sẽ trọn vẹn.

Để biết cám ơn, cũng cần phải có lòng khiêm tốn. Trong bài đọc thứ I, chúng ta đã nghe chuyện Ông Naaman, tư lệnh quân đội của vua Aram (Xc 2 V 5,14-17). Ông bị bệnh phong cùi, và để được khỏi bệnh, ông đã chấp nhận đề nghị của người tớ gái nghèo và tín thác nơi sự săn sóc của ngôn sứ Eliseo vốn là kẻ thù đối với Ông. Nhưng Naaman sẵn sàng hạ mình xuống. Và ngôn sứ Eliseo chẳng đòi hỏi ông điều gì, chỉ truyền cho ông đi dìm mình xuống trong dòng sông Giordan. Lời yêu cầu đó làm cho Naaman ngỡ ngàng, và thậm chí còn tức bực nữa: Phải

chẳng một vì Thiên Chúa yêu cầu những chuyện tầm thường như thế sao? Ông muốn quay về nước, nhưng rồi đã chấp nhận chìm mình trong nước sông Giordan và được lành bệnh ngay.

Tâm hồn Mẹ Maria, hơn ai khác, là một tâm hồn khiêm tốn, và có khả năng đón nhận các hồng ân của Thiên Chúa. Và Thiên Chúa, để làm người, đã chọn một thiếu nữ tầm thường ở Nazareth, không sống trong dinh thự đền đài quyền lực và giàu sang, không thực hiện những công trình ngoại thường. Chúng ta tự hỏi xem ta có sẵn sàng đón nhận các hồng ân của Thiên Chúa hay không, hoặc chúng ta muốn khép mình trong những an ninh vật chất, những an ninh tinh thần, những an ninh do các dự phóng của chúng ta.

Thật là điều ý nghĩa sự kiện ông Naaman và người Samaritanô là hai người ngoại quốc. Những người này, và cả những người thuộc các tôn giáo khác, nêu gương cho chúng ta về những giá trị mà đôi khi chúng ta quên hoặc lơ là. Người sống cạnh chúng ta, có lẽ bị khinh rẻ hoặc bị gạt ra ngoài lề vì họ là người ngoại quốc, nhưng họ có thể dạy chúng ta cách thức tiến bước trên con đường Chúa muốn. Cả Mẹ Thiên Chúa, cùng với hôn phu của Người là Thánh Giuse, đã cảm nghiệm thân phận ở xa quê hương. Trong thời gian dài, Mẹ là khách ngụ cư trên đất Ai Cập, xa những người họ hàng và bạn hữu. Nhưng niềm tin của Mẹ đã biết vượt thắng những khó khăn. Chúng ta hãy giữ chặt nơi mình niềm tin đơn sơ ấy của Mẹ Thiên Chúa; chúng ta hãy cầu xin Mẹ luôn biết trở về cùng Chúa Giêsu và cảm tạ Chúa vì bao nhiêu phúc lộc do lòng từ bi thương xót của Chúa”.

G. Trần Đức Anh, OP - Vatican News



Kêu mời: Anh chị em thân mến, Đức Maria là mẫu gương tuyệt hảo cho Hội Thánh trẻ noi theo. Chúng ta cũng nhận thấy Mẹ Maria là kiểu mẫu tuyệt hảo về nhiều nhân đức cho chúng ta. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Đức Maria nói: “Này tôi là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời sứ thần truyền”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh trẻ, luôn noi gương Đức Maria mà thưa ‘xin vâng’ theo thánh ý Chúa.
2. *Bà Isave nói: “Phúc cho em vì đã tin rằng Lời Chúa phán với em sẽ được thực hiện”.* Chúng ta cầu nguyện cho các Kitô hữu trẻ biết vững tin vào lời Chúa phán, vững lòng trông cậy vào những lời Chúa hứa.
3. *Người phụ nữ nói: “Phúc thay người mẹ đã cứu mang Thầy và cho Thầy bú mớm”.* Chúng ta cầu nguyện cho các Kitô hữu trẻ biết nhận ra những gương sáng của Mẹ Maria, và ra sức tập luyện các nhân đức của Mẹ.
4. *Đức Maria nói: “Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi những điều cao cả”.* Chúng ta cầu nguyện cho tất cả các Kitô hữu trẻ cùng nhận ra mình được diễm phúc, vì Đấng Toàn Năng đã yêu thương mình.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa ban cho Hội Thánh một người Mẹ và một gương mẫu tuyệt vời. Xin cho chúng con biết kính mến Mẹ, tập luyện các nhân đức của Mẹ, để cùng Mẹ hưởng phúc vô cùng trên thiên đàng. Chúng con cầu ... Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

Mẹ Maria, mẫu gương tuyệt hảo cho một Hội Thánh trẻ trung

Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông huấn *Christus* dành hẳn một mục “Mẹ Maria, thiếu nữ ở Nadarét”, từ số 43 đến 48 để ca ngợi Mẹ như một người trẻ mẫu mực, là tấm gương chói ngời cho người trẻ mọi nơi và mọi thời. Đồng thời, Mẹ cũng là mẫu gương tuyệt vời cho các gia đình trẻ muốn quảng đại bước theo con đường của Mẹ để đến với Chúa và đến với tha nhân.

Mẹ “xin vâng”: Đó là lời ‘xin vâng’ của một người muốn dẫn thân và chấp nhận rủi ro, đánh cược mọi thứ, mà không có bảo đảm an ninh nào khác hơn ngoài niềm xác tín rằng Mẹ là người đang mang một lời hứa (CV 44). Nhưng với lòng tin và sự dẫn thân, Mẹ đã xin vâng một cách trọn vẹn theo Thánh Ý Chúa. Các gia đình hãy luôn biết xin vâng để Thánh Ý Chúa được thực hiện trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời.

Mẹ là người giữ niềm hy vọng, “Mẹ sát cánh với nỗi thống khổ của Con mình; nâng đỡ Con bằng ánh mắt và che chở Con bằng quả tim” (CV 45). Các gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ hãy luôn hy vọng khi gặp khó khăn thử thách trong đời sống gia đình. Hãy sát cánh với mọi thành viên trong gia đình bằng tình thương và sự nâng đỡ lẫn nhau.

Mẹ là một thiếu nữ có tâm hồn thanh cao tràn ngập niềm vui (x. Lc 1,47). Mẹ sống cuộc đời bằng đức tin và luôn ghi nhớ, suy niệm Lời Chúa trong lòng. Mẹ đã mau mắn lên đường khi

biết rằng người chị họ cần đến mình, chẳng bận tâm về các kế hoạch của mình, nhưng “vội vã” ra đi đến miền đồi núi (Lc 1,39). Các gia đình hãy sống như Mẹ để Chúa luôn hiện diện trong gia đình, nhìn đời bằng cặp mắt đức tin để luôn an vui trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời. Hãy ra đi để đến những nơi cần mình đến và hãy cho đi những gì tha nhân cần. Muốn được như thế, các gia đình hãy siêng năng cầu nguyện, suy niệm và sống Lời Chúa.

Đức Maria là người Mẹ chăm sóc chúng ta (CV 48). Trên hành trình của cuộc đời, các gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ thường gặp nhiều khó khăn, thử thách...nào là cơm, áo, gạo, tiền, tương lai, danh vọng...Mẹ thấu hiểu điều đó, Mẹ luôn đoái nhìn đến đoàn con của Mẹ. Vì thế, các gia đình hãy trông cậy vào Mẹ, đừng nản lòng nhưng hãy thấp lèn hy vọng, niềm hy vọng nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, Chúa sẽ nhậm lời.

Tóm lại, Đức Maria đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của các gia đình. Việc dâng gia đình cho Đức Maria là việc người tín hữu cậy dựa vào mẫu gương của Mẹ để giúp họ sống một cách trọn vẹn hơn ơn gọi của người Kitô hữu đích thực, ơn gọi nên thánh ngay trong đời sống gia đình. Chính những ân sủng mà Đức Maria đón nhận từ Thiên Chúa đã mở ra cho các gia đình một niềm xác tín mạnh mẽ nhất. Do đó, qua lời chuyển cầu của Đức Maria, mẫu gương của sự vâng lời, hy sinh và tín thác, các gia đình có thể xác tín về việc Thiên Chúa sẽ đoái thương và thăm viếng đến họ, là những người con của Ngài.

Lm. Anrê Nguyễn Huỳnh Quang



HƯỚNG DẪN TÍN HỮU RỐI HÔN PHỐI

TỰ BIỆN PHÂN ĐỂ SỐNG ĐẠO (tt)

Tình trạng tội của bạn như thế nào?

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong Tông huấn Familiaris Consortio (Hôn Nhân Gia Đình) số 84, kêu gọi “Các mục tử, vì lòng yêu sự thật, buộc phải phân biệt rõ những hoàn cảnh khác nhau”, nghĩa là, trong số những người ly dị tái hôn, mức độ tội của họ khác nhau:

“Người do tội nặng của mình đã phá huỷ cuộc hôn nhân thành sự”;

“Người đã thành tâm cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân thứ nhất nhưng đã bị ruồng bỏ một cách bất công”

“Người đã kết hôn lần thứ hai nhằm để giáo dục con cái”

“Người chủ quan trong lương tâm tin chắc rằng cuộc hôn nhân trước, đã bị phá huỷ không thể sửa chữa, không hề thành sự”.

Trong trường hợp (a) ngài nói đến người “do tội nặng của mình”, có ý nói đến người có tội nặng.

Ngài có ý nói đến những người khác không có tội nặng như trường hợp người thứ nhất, tức là mắc tội nhẹ, theo nghĩa như đã phân biệt ở trên, không chết tức còn sống, không nặng hay ít nặng hơn tức là nhẹ. Mặt khác, khi ngài nói đến người đã “thành tâm”, “để giáo dục con cái”, “chủ quan trong lương

tâm"... thì ý ngài nói đến tội nặng được giảm vì sự "thành tâm"... , tội không là nặng.

Trong giáo huấn của ngài, giáo lý truyền thống về sự quy trách nhiệm tội được nhắc lại. Tội là nặng hay nhẹ còn tùy thuộc vào hoàn cảnh riêng biệt mỗi người và vào nhận thức chủ quan của lương tâm phạm nhân. Nói cách khác, trách nhiệm về tội còn tùy thuộc vào nhận thức chủ quan của lương tâm phạm nhân, chứ không tùy thuộc hoàn toàn vào tội danh được ghi trong các giới răn. Nếu chỉ dựa vào tội danh được ghi trong các giới răn để quy tội bất kể tình trạng bên trong tâm hồn hay lương tâm, thì đó là sự quy tội duy ngoại hay duy luật, đi ngược lại với giáo huấn của Đức Kitô và Giáo Hội.

2.3. Thử biện phân về tội trong một số trường hợp

Chúng ta hãy thử suy xét về các trường hợp mà Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đề cập trong Tông huấn Familiaris Consortio, số 84.

a- Người do tội nặng của mình đã phá huỷ cuộc hôn nhân thành sự theo Giáo luật

Chúng ta có thể nêu ra một vài trường hợp điển hình:

1- Anh Khoa và chị Hoa yêu thương nhau và tự do tiến tới một hôn nhân thành sự và hợp luật Giáo Hội. Tuy nhiên, sau mười năm kết hôn, tình yêu vợ chồng phai nhạt, anh thấy vợ mình có nhiều khuyết điểm và đã yêu một phụ nữ khác. Cuối cùng anh đã bỏ vợ con để kết hôn với người phụ nữ đó.

Anh Khoa đã phá hủy hôn nhân thành sự với chị Hoa, đã phản bội lại giao ước tình yêu mà anh đã ký kết trong nghi lễ kết hôn theo luật Công giáo: “ ... nhận em làm vợ... Hứa sẽ yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh... ”. Nhưng anh đã dễ dãi chạy theo cảm tính để rồi yêu thương một phụ nữ khác. Sau đó, anh đi đến ly dị và tái hôn một cách chủ động. Anh chịu trách nhiệm nặng nề trong việc phá hủy hôn nhân của mình.

2- Anh Tuấn có tính lười biếng, thích vui chơi rượu chè với bạn bè, cũng hay cá độ. Vợ anh cũng đã đau khổ và chịu đựng khá nhiều về sự thiếu trách nhiệm của anh. Nhưng rồi sau mười năm anh lại trở nên tệ hại, bài bạc nợ nần khiến xã hội đen đến đòi nợ. Anh còn mắng chửi đánh đập vợ nhiều lần, khiến bà chịu không nổi. Để bảo vệ sự sống của mình và con cái, vợ anh đưa đơn ra tòa án dân sự để ly dị.

Anh Tuấn đã làm cho gia đình tan nát do những hành vi xấu xa, tội lỗi của mình. Anh chịu trách nhiệm nặng nề trong việc phá hủy cuộc hôn nhân.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể kể những trường hợp người do lỗi ít nặng hơn nhưng đã phá huỷ cuộc hôn nhân thành sự theo Giáo luật: Sống ích kỷ, ham mê tiền bạc, kiêu căng tự phụ, lười biếng... khiến cuộc sống hôn nhân hóa ra nặng nề, kinh chống nhau và đi đến tan vỡ. Phạm nhân cũng phải trả lẽ trước mặt Chúa về tội lỗi và những hành vi xấu xa của mình.

b- Người đã thành tâm cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân thứ nhất nhưng đã bị ruồng bỏ một cách bất công.

Chúng ta có thể nêu ra một trường hợp điển hình:

Chị Hạnh, là người Công giáo, quen biết và kết hôn với anh Hùng, người lương. Anh Hùng bằng lòng học giáo lý và theo đạo trước khi kết hôn theo yêu cầu của chị Hạnh. Anh cũng được dạy rằng hôn nhân là duy nhất một vợ một chồng, và bất khả phân ly. Lúc cử hành Bí tích Hôn phối, anh cũng đã cầm tay chị Hạnh nói lên lời thề ước kết hôn: “ ... nhận em làm vợ... Hứa sẽ yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh... ”. Tuy nhiên sau đó anh chẳng còn giữ đạo, rồi ngoại tình với người khác. Vợ anh có ghen, thì anh cãi vã, mắng chửi, thậm chí đánh đập vợ. Anh đã làm giấy ly dị dân sự, bỏ vợ để kết hôn với người khác. Năm đó, chị Hạnh 23 tuổi, nuôi đứa con 2 tuổi. Sau đó 2 năm, vì cuộc sống chị kết hôn với một người khác.

Khi tái hôn, chị Hạnh, xét theo lương tâm, chị có thể không sa phạm tội trọng hay tội chết vì chị đã thành tâm cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân nhưng cuối cùng đã bị chồng bỏ rơi. Không có lý lẽ nào để kết tội phản bội lại giao ước tình yêu, để quy tội trọng cho chị.

Nếu cho rằng chị đã cố tình vi phạm “luật kết hôn” Công giáo, sống trong một hôn nhân không thành sự, rồi cho rằng chị sống trong tình trạng tội tà dâm, nghịch điều răn thứ sáu, thì chúng ta cũng bị sai lầm trong phán đoán về tội.

Ở đây, hành vi kết hôn lần thứ hai có thể bị áp lực làm mất tự do chọn lựa. Chị không thể chọn sống độc thân vì đời sống tâm sinh lý của một con người, vì chính cuộc sống hiện sinh gây áp lực, buộc chị phải kết hôn. Một cách khách quan mà nói, trong trường hợp một phụ nữ trẻ, khó có ai có thể sống đơn thân như một nữ tu suốt đời. Các nhân tố tâm lý hay xã hội gây áp lực

quá mạnh, khiến ý chí tự do chọn lựa của hành vi nhân linh bị suy yếu, và vì thế tội được giảm khinh. Tội trọng, vì vậy đã không hình thành.

Tông Huấn Amoris Laetitia dạy: “Giáo Hội sở đặc cả một tổng hợp suy tư chắc chắn liên quan tới các nhân tố và hoàn cảnh giảm khinh” (Amoris Laetitia, 301). Điều này được nói rõ hơn ở số 302 của Tông Huấn:

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo nhắc đến các nhân tố này một cách rõ ràng: “việc quy tội và việc chịu trách nhiệm đối với một hành động có thể được giảm thiểu hay thậm chí triệt tiêu vì do không biết, vô ý, bị cưỡng ép, sợ hãi, thói quen, quyến luyến vô trật tự và các nhân tố tâm lý hay xã hội khác” (Amoris Laetitia, 302).

c- Người đã kết hôn lần thứ hai nhằm để giáo dục con cái

Chúng ta có thể nêu ra một trường hợp điển hình:

Anh Tâm bị vợ bỏ, để lại hai đứa con thơ. Anh tìm không được người để chăm sóc chúng. Anh thấy mình có tội trọng khi để con mình thiếu tình thương của một người mẹ, thiếu cảnh gia đình êm ấm để những đứa bé được giáo dục và phát triển tâm lý bình thường. Anh đã quyết định tiến tới kết hôn với một phụ nữ khác, với ý định chính yếu là để nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

Trong trường hợp này, trước tiên ta phải đón nhận đây là một Giáo huấn của Giáo Hội, do Thánh Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã chỉ dạy. Không được xem người kết hôn lần thứ hai nhằm để giáo dục con cái là có tội trọng.

Luận xét là tội nhẹ trong trường hợp này, cũng có thể được giải thích về tác động của sự sợ hãi trong hành vi, như Tông Huấn Amoris Laetitia đã nói trên:

Việc quy tội và việc chịu trách nhiệm đối với một hành động có thể được giảm thiểu hay thậm chí triệt tiêu vì do không biết, vô ý, bị cưỡng ép, sợ hãi, thói quen, quyến luyến vô trật tự và các nhân tố tâm lý hay xã hội khác (Amoris Laetitia, 302).

Anh Tâm, trong trường hợp này, sợ và rất sợ rằng, những đứa con thơ không được nuôi dưỡng và giáo dục sẽ trở nên hư đốn hay lệch lạc tâm lý. Hoặc theo lương tâm, anh sẽ thấy mình phạm tội nặng nếu mình không kiếm được cho chúng một người mẹ.

Trường hợp anh Tâm cũng có thể suy xét theo Tông huấn Amoris Laetitia về trường hợp không thể làm “mà không phạm tội mới”. Tội mới ở đây là tội để con cái bị đau khổ, thiếu giáo dục hay bệnh tật.

Đức Hồng Y Coccopalmerio, chủ tịch của Hội Đồng Giáo Hoàng về Văn Bản Lập Pháp, tức là vị đứng đầu giáo triều Roma trong việc giải thích các văn bản pháp lý, đã viết một cuốn sách nhỏ giúp hiểu Chương Tám Tông Huấn Amoris Laetitia (Il capitolo ottavo della esortazione apostolica post sinodale Amoris Laetitia), được Nhà Xuất Bản Vatican phát hành và giới thiệu vào ngày 14-2-2017 tại cuộc họp báo của Vatican. Ngài đã đưa ra một trường hợp điển hình:

Để minh họa tốt hơn điều đã được nói, chúng ta hãy nại đến một trường hợp cụ thể, đó là trường hợp một phụ nữ đi chung sống với một người đàn ông đã kết hôn theo Giáo luật và bị vợ

bỏ với ba đứa con còn rất nhỏ dại. Nói một cách chính xác là người phụ nữ này đã cứu người đàn ông ra khỏi một tình trạng thất vọng tột cùng, có thể là khỏi ý định tự tử. Chị đã không kể gì hy sinh để nuôi nấng dạy dỗ ba đứa con chồng; và chị cũng đã sinh thêm một đứa con trai. Sự chung sống đã được khoảng mười năm và người phụ nữ này biết mình đang ở trong tình trạng bất hợp luật, thành thật muốn thay đổi cuộc sống. Nhưng, rõ ràng là chị không thể. Nếu, thực ra, chị từ bỏ sự chung sống, người đàn ông bị trở lại tình trạng cũ, những đứa con bị bỏ rơi không có mẹ. Sự từ bỏ chung sống, vì vậy, có nghĩa là không chu toàn nghĩa vụ đối với những đứa con vô tội. Và, do đó, rõ ràng là không thể làm “mà không có tội mới” (Coccopalmerio, Mục. 3.3).

Chúng ta thấy rằng, khi thực hiện một hành vi [chia tay] mà “lương tâm chắc chắn sẽ cảm thấy có tội mới”, theo như Amoris laetitia chỉ dạy, thì ta buộc phải tuân theo tiếng nói của lương tâm, nghĩa là không được thực hiện hành vi [chia tay] đó, theo như lời dạy của Gaudium Spes số 16 về lương tâm: “Con người khám phá ra tận đáy lương tâm một lẽ luật mà chính con người không đặt ra cho mình, nhưng phải tuân theo”.

d- Người chủ quan trong lương tâm tin chắc rằng cuộc hôn nhân trước, đã bị phá huỷ không thể sửa chữa, không hề thành sự

Chúng ta có thể nêu ra một trường hợp điển hình:

Chị Hồng sống trong một gia đình Công giáo đạo đức. Mẹ chị thấy con gái mình dễ tính có thể bị hư hỏng nên lo cho nó có chồng sớm. Bà cũng sợ con gái mình yêu và kết hôn với người ngoại đạo. Bà e sợ rằng người chồng ngoại đạo sẽ không chung thủy suốt đời, và cháu ngoại của mình sẽ không được giáo dục

tốt theo tinh thần Kitô giáo. Vì vậy, bà thúc giục, năn nỉ chị Hồng hãy kết hôn với anh Hoàng, là người Công giáo và là một giáo lý viên trong xứ đạo. Vì yêu thương mẹ, nhất là bà lại hay yếu đau bệnh tật, chị chấp nhận kết hôn với anh Hoàng, mặc dù chị không yêu thương anh, không muốn kết hôn với anh. Hôn nhân sau đó mười năm thì đổ vỡ hoàn toàn không hàn gắn được. Hai người chia tay và chị Hồng tiến tới một hôn nhân khác.

Chị Hồng vẫn tin rằng mình đã kết hôn vô hiệu, vì mình đã không muốn kết hôn với anh Hoàng, nhưng vì kính sợ mẹ, chị đành phải chấp nhận kết hôn. Chị xin tòa án hôn phối Giáo phận xét cho chị được tiêu hôn. Tuy nhiên, hoặc ở Giáo phận không có Tòa án hôn phối để giải quyết cho chị, hoặc đã có Tòa án nhưng vị thẩm phán đã ra phán quyết rằng: hôn nhân của chị vẫn thành sự, chứ không vô hiệu.

Trong trường hợp này, cho dù hôn nhân được tòa án xét là vẫn thành sự và sự tái hôn của chị Hồng là tội nặng xét theo khách quan, chị Hồng vẫn có thể có tội nhẹ theo phán quyết của lương tâm chủ quan.

Theo Giáo luật, chúng ta có thể kể những trường hợp hôn nhân được tin là vô hiệu với một trong những lý do:

- Thiếu khả năng phán đoán hay vì bệnh tâm lý không thể đảm nhận trách nhiệm hôn nhân (đ. 1095);
- Thiếu trưởng thành về hôn nhân (đ. 1096)
- Bị lầm lẫn nghiêm trọng về người mình kết hôn (đ. 1097);

- Bị lừa gạt do phía bên kia, có ý để được kết hôn (đ. 1098);
- Kết hôn simulatio (giả hình) (đ. 1101#2);
- Kết hôn với điều kiện tương lai (đ. 1102#1)
- Kết hôn vì sợ hãi nghiêm trọng, như bị ép buộc bởi cha mẹ hoặc vì kính sợ cha mẹ mà miễn cưỡng kết hôn (đ. 1103).

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, sau khi đã kêu gọi các mục tử là phải phân biệt rõ những hoàn cảnh khác nhau, mức độ tội khác nhau, để rồi thấy rằng những tín hữu ly dị tái hôn vẫn có thể nhận được ơn phúc từ Thiên Chúa, chứ không phải là bị mất mọi ơn thánh hóa.

Hội Thánh tin rằng ngay cả những người đã lìa xa lệnh truyền của Chúa và đang tiếp tục sống trong tình trạng ấy, cũng có thể nhận được ơn hoán cải và cứu rỗi nơi Thiên Chúa, nếu họ kiên trì trong kinh nguyện, thống hối và bác ái (*Familiaris Consortio*, 84).

Vì vậy, ngay cả khi bạn “đang tiếp tục sống trong tình trạng” ly dị tái hôn, hay rỗi hôn phối, bạn có thể “không ở trong tình trạng tội chết” nếu bạn kiên trì trong kinh nguyện, thống hối và bác ái.

Lm. JB. Lê Ngọc Dũng



ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ VÀ THỪA TÁC VỤ LINH MỤC 10 CHỦ ĐỀ NỀN TẢNG (tt)

IV. CHẤP NHẬN NHỮNG GIỚI HẠN CÁ NHÂN; TRỞ THÀNH MẪU GƯƠNG CỦA SỰ TOÀN VỆ

Thư gửi tín hữu Do Thái (Dt 5,1) nói rằng “mỗi thượng tế đã được tuyển chọn từ muôn người và làm đại diện trước mặt Thiên Chúa”. Presbyterorum Ordinis, Sắc lệnh về chức vụ và đời sống các linh mục của Công đồng Vaticanô II, khẳng định: “Các linh mục, được tuyển chọn từ loài người và được đặt ra cho loài người để lo việc Thiên Chúa hầu dâng những hiến vật và hy tế đền tội, các linh mục sống với người khác như với anh em (PO 3)”. Linh mục thực sự là “ở trong thế giới này nhưng không thuộc về thế giới này”; họ cần ý thức sâu sắc cả hai “sự hư không”/“tính con người” cũng như là “sự vĩ đại”/“phẩm giá”. Ngay cả trong sự yếu đuối của họ, các linh mục vẫn biểu lộ quyền năng phi thường và sự hiện diện của Chúa. Tác động đa dạng của ơn Chúa trong những giới hạn của con người quả thật là một huyền nhiệm sâu xa. Hàng linh mục chúng ta phải để cho mình được chìm trong lòng thương xót Chúa - và để mình vỡ òa niềm vui tri ân.

Đức Phanxicô nói: “Đó là cách mà chúng ta [những linh mục] phải nhìn vào chính mình: cân bằng giữa sự xấu hổ tội bực và phẩm giá siêu phàm của chúng ta. Dơ nhớp, ô uế, bần tiện và

ích kỷ, nhưng đồng thời với bàn chân được cọ rửa, được gội, và được chọn để phân phát lương thực phong phú của Chúa, được chúc phúc, được yêu, và được quan tâm bởi muôn người. Chỉ có lòng thương xót mới làm cho tình cảnh này có thể chịu đựng được. Không có điều này, thì hoặc là chúng ta tin vào sự công chính của chúng ta như những người Pharisiêu, hoặc là chúng ta co rút lại như những người cảm thấy không xứng đáng... Điều quan trọng là mỗi người chúng ta cảm thấy được sự nghịch lý đầy hoa trái đó đã được sản sinh từ lòng nhân từ của Chúa: chúng ta vừa là tội nhân được tha thứ, vừa là tội nhân được phục hồi lại phẩm giá” (TT). “Lòng từ bi của Thiên Chúa... thì luôn luôn “lớn hơn” ý thức tội lỗi của chúng ta” (UU).

Đức giáo hoàng Phanxicô khẳng định rằng “Vì vậy, một linh mục tốt thì trước tiên phải là một người trong thân phận con người của mình, con người đó biết lịch sử đời mình với những phong phú và những thương tích của nó, là người đã học làm hòa với nó, đã đạt được sự thanh thản thiết yếu thích hợp để trở thành môn đệ Chúa Kitô... Bản chất con người chúng ta là một ‘bình sành’ trong đó chứa đựng kho báu của Chúa, một bình sành mà chúng ta cần phải chăm sóc, để có thể truyền đạt thật tốt nội dung quý giá bên trong... Linh mục là ‘thượng tế’, vừa là người thân cận với Thiên Chúa vừa gần gũi với con người; linh mục là người ‘tôi tớ’, người rửa chân, người biết làm cho mình trở nên thân cận với những người yếu đuối nhất; linh mục phải là một “chủ chăn tốt”, người luôn chăm sóc quan tâm đến đoàn chiên của mình” (OO).

Đức giáo hoàng Phanxicô đã đưa ra những lời lẽ rất nặng về nhiều lỗi lầm và thiếu sót khác của hàng linh mục, đó là: bệnh

nghề nghiệp hóa thừa tác vụ linh mục/ chủ nghĩa độc đoán/ [và] “chủ nghĩa giáo điều đã bóp méo tôn giáo” (DD). Có tội “thần kinh phân liệt... bệnh của những người sống hai mặt, hậu quả của sự giả hình xoàng xĩnh (HH). Nhiều lần, Đức giáo hoàng Phanxicô đã nói với các linh mục là cần phải khoan dung hơn đối với những người Kitô giáo ly dị và cần đón nhận những cặp tái hôn và con cái của họ vào Hội thánh (NN). “Hội thánh được kêu gọi để trở thành Nhà Cha, luôn luôn mở rộng cửa... Mọi người có thể tham dự một cách nào đó vào đời sống Hội thánh; mọi người có thể là thành phần của cộng đoàn, và các cửa của các bí tích [Vd. Bí tích Rửa tội, bí tích Thánh thể] cũng không được đóng vì bất cứ lý do nào” (EG 47).

Vì thế, các linh mục cần phải không ngừng chất vấn lại lương tâm và lối sống của mình. Đức giáo hoàng Phanxicô đưa ra một bản xét mình vất vả cho các linh mục: “Con tim của tôi ở đâu? Giữa muôn người, cầu nguyện với và cho mọi người, hòa với niềm vui và nỗi buồn của họ, hay hơn nữa, hòa cùng mọi việc diễn ra trên thế giới này, những vấn đề thế tục, không gian riêng của tôi?” (OO).

Một lần khác, Đức Phanxicô gợi ý “Thánh thi về đức ái” trong thư thứ nhất của thánh Phaolô gửi cho các tín hữu Côrintô như là một bản chỉ dẫn cho việc xét mình (JJ). Thêm vào đó, liệu hàng linh mục chúng ta có nhận ra rằng chúng ta là “những dây tở vô dụng” (Lc 17,10), “những người mà Thiên Chúa đã chúc phúc với những hoa trái của ơn thiêng, đồng bàn, và thết đãi bí tích Thánh thể”? (VV). Linh mục - toàn thể Giáo Hội - không bao giờ tự đề cao mình! (VV) .

V. BIỂU LỘ NIỀM VUI TRONG SỨ VỤ; NHẬN VÀ TRAO BAN NIỀM CẢM MẾN

Chủ đề nổi bật trong bài suy niệm của Đức giáo hoàng Phanxicô trong lễ Dầu thứ hai (2014) là “niềm vui của chức linh mục”. “Chúng ta tưởng niệm ngày hạnh phúc Chúa lập chức linh mục và ngày chúng ta chịu chức linh mục. Chúa đã xúc dầu cho chúng ta trong Đức Kitô bằng dầu hoan lạc và việc xúc dầu này mời gọi chúng ta hãy đón lấy và quý trọng hồng ân cao cả này: niềm vui, niềm hoan lạc trở thành một linh mục. Niềm vui của chức linh mục là một thiện ích quý giá không những cho đương sự nhưng còn cho toàn thể tín hữu của Thiên Chúa: từ những tín hữu đó mà linh mục được kêu gọi để được xúc dầu và rồi, đến lượt linh mục được sai đi để xúc dầu cho dân” (EE).

“Niềm vui linh mục có nguồn mạch từ tình thương của Chúa Cha và Thiên Chúa muốn rằng niềm vui của tình thương này ở “trong chúng ta” và “được viên mãn” (Ga 15,11)... Có ba đặc tính đầy ý nghĩa trong niềm vui linh mục của chúng ta: đó là niềm vui xúc dầu cho chúng ta..., đó là một niềm vui không bị hư nát và là một niềm vui sứ vụ, lan tỏa và cuốn hút... Một niềm vui xúc dầu chúng ta. Nghĩa là, sự xúc dầu ấy thấu nhập tận thâm tâm chúng ta, uốn nắn con tim chúng ta và củng cố bằng bí tích... chúng ta được xúc dầu đến tận xương tủy, và niềm vui của chúng ta, trào ra từ thẳm sâu tâm hồn, chính là âm vang của sự xúc dầu ấy. Một niềm vui không thể bị hư hỏng... mà Thiên Chúa đã hứa là không ai có thể tước đoạt (Ga 16,22)... Một niềm vui sứ vụ: niềm vui của linh mục được đặt trong quan hệ thân mật với sự thánh thiện của Thiên Chúa và

của các tín hữu: ... để rửa tội và thêm sức họ, để săn sóc và thánh hiến họ, để chúc lành, để an ủi và loan báo Tin Mừng cho họ (EE).

Hồi tưởng lại tài liệu chính yếu thứ nhất do Đức giáo hoàng Phanxicô ban hành là *Evangelii Gaudium* (Niềm vui của Tin mừng). Đối với Đức Phanxicô, “Niềm vui của Tin mừng đổ đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giêsu... Với Đức Kitô, niềm vui luôn được tái sinh... tôi muốn khích lệ các Kitô hữu đi vào một chương mới của công cuộc loan báo Tin Mừng ngập tràn niềm vui này (EG 1).

Ấn chứa trong Tông huấn đầu tiên này của Đức Phanxicô là nhiều điển đạt sáng tạo để nhắc nhở chúng ta về trọng tâm của niềm vui trong việc tông đồ. “Có những Kitô hữu sống đời mình như chỉ có Mùa Chay mà không có Mùa Phục Sinh” (EG 6). “Một nhà loan báo Tin Mừng không bao giờ được mang bộ mặt của một người vừa đưa đám về (EG 10). Chúng ta phải đề phòng “khoa tâm lý nấm mốc” “biến các Kitô hữu thành những xác ướp trong viện bảo tàng” (EG 83). Đức Phanxicô trích dẫn lời của Thánh Gioan XXIII, khẳng định rằng: “Chúng ta thấy không thể đồng tình với những nhà tiên tri của thảm họa, những người luôn tiên báo có thảm họa, như thể ngày tận thế đã tới gần” (EG 84). Các tín hữu Kitô giáo phải tránh bất cứ điều gì “biến chúng ta thành những kẻ bi quan, bất mãn và “vỡ mộng” (EG 85). “Chúng ta đừng để cho mình bị cướp mất niềm vui loan báo Tin Mừng!” (EG 83).

Đối với Đức Phanxicô, một linh mục phải là một tông đồ thực thụ, “một người thông truyền niềm vui tại bất kỳ nơi nào anh ta

đến. Một con tim đầy Thiên Chúa là một con tim hạnh phúc, chiếu tỏa và làm lan rộng niềm vui, nó được minh chứng ngay lập tức! Chúng ta đừng đánh mất tinh thần vui tươi, óc hài hước, thậm chí tự cười mình, những điều đó làm cho người ta dễ mến ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn. Một chút hài hước thật là tốt dường nào. Chúng ta sẽ làm tốt nếu thường đọc kinh của thánh Thomas More. Tôi vẫn đọc kinh đó hằng ngày” (HH). Câu cuối trong kinh nguyện của More là: “Lạy Chúa, xin cho con một cảm thức hài hước tốt lành. Xin ban cho con ơn hiểu biết những trò đùa, để khám phá trong cuộc sống một chút niềm vui, và có thể chia sẻ niềm vui với người khác (HH).

Đức giáo hoàng Phanxicô đã nài xin Chúa tha thiết ban cho các linh mục món quà của niềm vui. “Trong ngày thứ Năm linh mục này, tôi xin Chúa Giêsu gìn giữ niềm vui bừng sáng trong đôi mắt của các tân linh mục... Lạy Chúa, xin giữ gìn nơi các linh mục trẻ của Chúa niềm vui được khởi hành, niềm vui làm mọi sự như thể là lần đầu tiên, niềm vui của tiêu hao cuộc sống vì Chúa... Tôi cầu xin Chúa củng cố niềm vui linh mục nơi những người đã thi hành sứ vụ này trong nhiều năm trời..., những người đang vác gánh nặng của sứ vụ... tôi xin Chúa Giêsu làm cho niềm vui của các linh mục cao niên, lành mạnh hay yếu đau, được chiếu tỏa rạng ngời. Đó là niềm vui của Thập giá... Xin cho họ cảm nhận niềm vui của người trao lại ngọn đuốc, niềm vui được thấy những thế hệ mới của các đứa con tinh thần của họ, và cảm nghiệm những lời hứa, trong nụ cười và sự bình an, trong niềm hy vọng sẽ không làm chúng ta thất vọng”.

VI. TẬN TÂM CHO VIỆC GIẢNG DẠY TỐT

Nhiều người Công giáo đã ngạc nhiên khi Đức giáo hoàng Phanxicô dành hai mươi lăm đoạn trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng để nói về bài giảng và việc giảng lễ (EG 135- 159). Ngài dùng nhiều câu thẳng thắn thậm chí bộc trực để nói về các linh mục và về việc giảng lễ. “Bài giảng là viên đá thử để đánh giá sự gần gũi và khả năng truyền thông của người mục tử với dân chúng” (135). “Bài giảng không thể mang một hình thức giải trí... bài giảng phải ngắn và tránh mang dáng dấp của một bài diễn văn hoặc thuyết trình... Nếu bài giảng quá dài, nó sẽ ảnh hưởng đến hai yếu tố đặc trưng của cử hành phụng vụ: sự cân bằng và nhịp điệu” (138). “Chuẩn bị bài giảng là một nhiệm vụ rất quan trọng nên phải dành nhiều thì giờ để học hỏi, cầu nguyện, suy niệm và sáng tạo mục vụ... Một người giảng thuyết không chuẩn bị thì không “có thần khí”; họ là người bất lương và vô trách nhiệm đối với các ân huệ họ đã nhận (145).

Bài giảng “không được sử dụng để sửa sai các lỗi lầm..., không được sử dụng để dạy học thuyết..., không được sử dụng nó để giải thích những tư tưởng thần học khác nhau..., chúng ta đừng nên sử dụng để nói về những tin tức mới nhất” (147). “Điều quan trọng là nhà thuyết giảng phải chắc chắn rằng Thiên Chúa yêu thương họ, rằng Đức Giêsu Kitô đã cứu họ, và rằng tình yêu của Ngài luôn luôn có tiếng nói cuối cùng” (151). “Vì thế việc soạn bài giảng trở thành một việc luyện tập phán đoán theo Tin Mừng” [liên hệ niềm tin sâu sắc vào cuộc sống hiện tại] (154). “Một đặc tính khác của một bài giảng hay đó là ngôn ngữ tích cực... Giảng tích cực luôn luôn đem lại hy vọng,

vạch ra tương lai, không để chúng ta mắc kẹt trong tiêu cực” (159).

Khi trò chuyện với những tân linh mục, Đức Phanxicô nói: “Mong rằng bài giảng của anh em không buồn tẻ; mong cho các bài giảng của anh em chạm được đến trái tim của dân chúng vì nó đến từ trái tim của anh em, vì những gì anh em giảng cho họ là những gì anh em đang mang trong tim. Theo cách này, Lời Chúa được rao truyền, và như thế việc giảng dạy của anh em sẽ là niềm vui và nâng đỡ cho dân Chúa; hương thơm đời sống của anh em sẽ là bằng chứng” (LL). Có người sẵn sàng nhớ lại ở đây châm ngôn của Đức hồng y Gioan Henry Newman: *Cor ad cor loquitur* [Trái tim nói với trái tim].

“Người ta nhận ra vị tư tế tốt lành qua cách thức dân của vị ấy được xúc dầu. Khi các tín hữu chúng ta được xúc bằng dầu hoan lạc thì ta nhận thấy ngay điều đó, chẳng hạn khi họ giã từ thánh lễ với khuôn mặt của người đã nhận tin vui. Các tín hữu của chúng ta đã vui mừng đón nhận Phúc Âm được rao giảng với việc ‘xúc dầu’, họ hài lòng khi Tin mừng mà chúng ta loan báo chạm vào đời sống hằng ngày của họ..., khi nó soi sáng cho những hoàn cảnh tối tăm cùng cực... Dân chúng cảm ơn chúng ta vì họ cảm thấy chúng ta đã cầu nguyện với những thực tại của đời sống hằng ngày, những cơ cực và vui mừng, những lo âu và hy vọng của họ” (AA).

VII. CẦN THẬN GIÁM SÁT BẤT CỨ “VỊ TRÍ HOẶC QUYỀN LỰC GIÁO SĨ” NÀO ANH EM SỞ HỮU

Có lẽ điểm chú tâm nhất của Đức giáo hoàng Phanxicô để cảnh báo các linh mục và giám mục về một số phạm bậy trong sứ vụ và đời sống của họ được tìm thấy trong sứ điệp Giáng sinh năm 2014 cho giáo triều Rôma (HH). Sứ điệp đã được chế tác như một bản “xét mình,” theo những thực hành của các giáo phụ sa mạc, các ngài đã chuẩn bị “những danh sách” như sự chuẩn bị cho việc lãnh nhận bí tích Hòa Giải. Đức Phanxicô lưu ý rằng việc chữa lành được thực hiện khi chúng ta ý thức về bệnh tật của mình, cùng với những quyết định cá nhân và cộng đoàn để áp dụng các phương dược thích hợp cách kiên nhẫn và kiên trì.

Đức Phanxicô đã đề cập đến một số “các bệnh tật và cám dỗ làm suy yếu việc phục vụ của chúng ta đối với Thiên Chúa” có thể xảy ra, những điều mà có thể làm suy yếu “mối quan hệ quan trọng, cá vị, xác thực và vững chắc với Đức Kitô” của chúng ta. Việc đề cập đến một số vấn đề cụ thể nhằm trình bày rõ ràng và có thể thúc đẩy “một mối liên hệ sống động với Thiên Chúa, và mối liên hệ đó nuôi dưỡng, củng cố sự hiệp thông của chúng ta với những người khác”. “Bản liệt kê các thứ bệnh” bao gồm mười lăm mục (HH).

Đầu tiên, đó là (1) “Bệnh suy nghĩ chúng ta là ‘bất tử’, ‘miễn nhiễm’ hoặc hoàn toàn ‘không thể thiếu được’; ... nó là bệnh của những người tự cho rằng mình là lãnh chúa và thầy dạy và nghĩ mình ở trên những người khác chứ không phải để phục vụ họ. Nó là kết quả của căn bệnh quyền lực, phát xuất từ mặc

cảm tự tôn". (2) "Bệnh khác là 'làm việc thái quá của Máтта', quá bận rộn... Chúa Giêsu bảo các môn đệ 'nghỉ ngơi một chút'". (3) "Và cũng có bệnh về 'sự cứng cõi - hóa đá', về tinh thần và tâm linh; có mặt nơi những người có một trái tim bằng đá..., những người mất 'những tâm tình của Chúa Giêsu'". (4) "Bệnh kế hoạch thái quá và duy hiệu năng". (5) "Bệnh kém hợp tác [đang nổi lên] một khi các thành viên mất hiệp thông với nhau".

Đức giáo hoàng Phanxicô liệt kê những bệnh có thể xảy ra khác nữa, như là (6) "bệnh suy thoái não bộ tâm linh [căn bệnh mà] quên đi 'lịch sử cứu độ', lịch sử quá khứ của chúng ta với Chúa và 'mối tình đầu' của chúng ta... Chúng ta nhìn thấy thứ bệnh này nơi những người đã đánh mất ký ức về cuộc gặp gỡ của họ với Chúa". (7) "Bệnh của cạnh tranh và háo danh ... [bao gồm] tước hiệu của danh dự". (8) "Bệnh tâm thần phân liệt hiện sinh; đây là bệnh của những người sống một cuộc sống hai mặt". (9) "Bệnh ngồi lê đôi mách, lẩm bẩm và nói hành... Thưa anh em, chúng ta phải cảnh giác chống lại chủ nghĩa khủng bố của tin đồn!" (10) "Bệnh thần thánh hóa giới lãnh đạo... với hy vọng được họ ủng hộ". Những người lãnh đạo Giáo Hội như vậy là nạn nhân của chủ nghĩa nghề nghiệp và chủ nghĩa cơ hội... Họ chỉ nghĩ về những gì họ có thể nhận được chứ không phải những gì họ nên cho đi".

Năm bệnh cuối cùng được Đức giáo hoàng Phanxicô liệt kê ra bắt đầu với (11) "Bệnh đứng đưng với người khác. Đây là nơi mà mỗi cá nhân chỉ nghĩ đến bản thân mình và mất đi sự chân thành và ấm áp của các mối liên hệ nhân sinh". (12) "Bệnh của một khuôn mặt đưa đám. Những người cau có và

khắc khổ nghĩ cách nghiêm trọng rằng, chúng ta phải tạo nên một khuôn mặt u sầu và nghiêm trọng; và đối xử người khác... với sự nghiêm khắc, cộc cằn và cứng cỏi". (13) "Bệnh tích trữ [khi một người] cố gắng để lấp đầy khoảng trống hiện hữu trong trái tim bằng cách tích lũy của cải vật chất, không phải vì nhu cầu mà chỉ để cảm thấy an toàn". (14) "Bệnh của những nhóm khép kín, ở đó thuộc về một phe nhóm trở nên mạnh mẽ hơn, quan trọng hơn là thuộc về Hội Thánh, và trong một số hoàn cảnh, mạnh hơn là thuộc về chính Chúa Kitô". Cuối cùng, (15) "các bệnh tìm kiếm lợi lộc trần tục và phô trương [mà bắt đầu khi] một tông đồ biến sự phục vụ của mình thành quyền lực, và biến quyền lực thành hàng hoá nhằm đạt được lợi lộc của thế gian hay quyền lực lớn hơn".

"Thưa anh em, các bệnh và những cám dỗ này là một mối nguy hiểm tự nhiên... Chúng ta cần phải rõ ràng rằng chỉ có Chúa Thánh Thần, Đấng có thể chữa lành tất cả những yếu đuối của chúng ta... Chúng ta hãy cầu xin Đức Trinh Nữ Maria... làm cho chúng ta yêu mến Hội Thánh như Chúa Kitô, Con của Mẹ và Chúa của chúng ta, yêu thương Mẹ, để có can đảm thừa nhận rằng chúng ta là những tội nhân cần lòng thương xót của Chúa... Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi! Chân thành cảm ơn!" (HH).

Cần lưu ý rằng nếu vào dịp Giáng sinh năm 2014 Đức Phanxicô đã đưa ra một danh mục của mười lăm "bệnh giáo triều" (mà cũng có thể lây nhiễm sang các linh mục); thì sau đó trong sứ điệp Giáng sinh năm 2015, ngài đã nói về "những phương thuốc kháng sinh". Ngài đã sử dụng mười hai chữ cái của từ MISERICORDIA để kết nối với cốt lõi của sứ điệp tích

cực của mình, bắt chước những gì Matteo Ricci đã làm trong sáng kiến truyền giáo của mình ở Trung Quốc. Đức Phanxicô tóm kết suy tư của ngài với lời cầu nguyện được cho là của chân phước Oscar Arnulfo Romero, lưu ý rằng các linh mục là “những đầy tớ, không phải là những Đấng Cứu Thế” (PP).

(còn tiếp)

Nguồn: Tập San Hiệp Thông, số 99



TRANG TU SĨ

LỜI XIN VÂNG CỦA ĐỨC MARIA LỜI XIN VÂNG CỦA NGƯỜI TU SĨ

Trong Sứ Điệp Ngày Quốc Tế Giới trẻ lần thứ 12, cách nay đã 24 năm về trước, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã giao phó cho Mẹ những hy vọng và những chờ đợi của các bạn trẻ, từ khắp nơi trên thế giới, các bạn trẻ muốn cùng với Mẹ lặp lại lời thưa như sau: "Này tôi đây là tôi tớ của Thiên Chúa, xin hãy thực hiện nơi tôi như Lời ngài nói" (Lc 1,38). Khi chỉ mới là thiếu nữ độ mười sáu tuổi, Mẹ đã sẵn sàng đón nhận thông điệp của Sứ thần và Mẹ cũng không sợ khi nêu ra các câu hỏi cho Sứ Thần Chúa (Lc 1,34). Và cuối cùng, với trái tim và tâm hồn rộng mở, Mẹ đáp: "Này đây, tôi là nữ tỳ của Đức Chúa". Đọc lại những trang Kinh Thánh ấy hẳn ai trong chúng ta đều kinh ngạc trước sức mạnh của tiếng 'xin vâng' nơi cô gái trẻ Maria, sức mạnh trong lời thưa 'hãy thực hiện điều đó' mà Maria nói với vị Sứ thần. Rõ ràng đây không phải là một sự ép buộc hay một tiếng 'vâng' vu vơ, kiểu như nói: 'Ờ, thì ta cứ thử

xem sao'. Mẹ Maria không nói như vậy, nhưng Mẹ rất kiên quyết và Mẹ đã ý thức được cái giá phải trả, và Mẹ vẫn nói 'xin vâng' không chút do dự.

Đây là tiếng 'xin vâng' của một người đã sẵn sàng hiến thân, một người sẵn sàng mạo hiểm, sẵn sàng đặt cược tất cả những gì mình có, mà không có gì chắc chắn hơn ngoài việc biết rằng mình nhận một lời hứa, lời hứa từ Thiên Chúa. Nơi một thiếu nữ làng Nazaret nghèo ấy, tại sao lại có một tinh thần sẵn sàng, một nhiệt huyết hiến thân mạnh mẽ đến thế, dám dùng cả cuộc đời mình để mà đặt cược trong bàn tay Thiên Chúa. Dẫu biết rằng sứ mạng của mình hẳn là không dễ dàng, nhưng các thách đố phía trước không phải là lý do để Mẹ thoái thác. Mọi sự dĩ nhiên sẽ rất phức tạp, mọi người sẽ hiểu lầm, Thiên Chúa sẽ giải quyết thế nào khi Mẹ có thể bị ném đá chết và cả Con Thiên Chúa Nhập Thể mà Mẹ cứu mang trong bụng cũng có thể chết theo...tất cả đều là lý do chính đáng để Mẹ từ chối lời đề nghị của Sứ thần Chúa. Nhưng đối với Maria, Mẹ không để cho sự nhút nhát làm chủ tinh thần và ý chí hiến thân của mình hay chỉ vì nghĩ rằng chẳng có gì được thấy rõ ràng hay chắc chắn. Nhưng Mẹ tin vào lời hứa của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: "*Mẹ Maria không mua bảo hiểm...nhưng Mẹ lại mạo hiểm!*", nơi Mẹ, tôi nhìn thấy là một thiếu nữ trẻ trung và mạnh mẽ, chứ không phải một thiếu nữ yếu đuối, non dạ.

Mẹ Maria là như thế, vậy còn chúng ta - những đứa con yêu dấu của Mẹ. Chúng ta mong chờ rằng mình cũng nhận được lời Sứ thần như Mẹ hay một kết hoạch rõ ràng nào đó từ Thiên Chúa, điều đó khiến chúng ta dễ dàng đón nhận và thi hành,

chúng ta cho rằng mình cũng đầy nhiệt huyết và luôn sẵn sàng với mọi thách thức của cuộc đời. Nhưng tự xét lại, đã không ít hơn một lần chúng ta từ chối kết hoạch của Thiên Chúa bằng cách không chấp nhận được những đau thương, những bất công, những trái ý, những thất bại trong cuộc sống... Mẹ Maria chẳng những đã phải chấp nhận sống trái với những dự định cho tương lai nhưng còn nhanh chóng đón nhận một hoạch định mới cho mình vì biết rằng nó nằm trong ý định của Thiên Chúa.

Sau một năm giúp ở họ đạo, Dì Tư được Bề trên thuyên chuyển đến một nhiệm sở mới, đó không chỉ là một điều bất ngờ đối với Dì mà còn là một tin rất sốc đối với các bạn thiếu nhi và các cô ca đoàn trong xứ.

- *Vậy kế hoạch Dì Tư đã lên trong dịp hè này phải làm sao, không có Dì thì chắc không thể thực hiện như đã định được. Chúng con năn nỉ ông Cố xin Bà Nhất cho Dì ở lại nha...*

- *Không được các cô ơi, Bề trên đã quyết định thế nào thì Dì phải vâng lời như vậy, Dì không thể xin ở lại được đâu ạ.*

- *Sao vậy Dì? Chắc ông Cố xin là Bà Nhất cho mà Dì, chứ giờ này mà Dì đi thì ai sẽ lo cho trại hè này, rồi tới đây mình Thêm Sức, rồi lần trước ca đoàn mình đã tính mấy việc thay đổi, mấy chuyện thay đổi đó Dì nào mới về cũng không dám làm đâu.*

- *Không phải Bề trên cho hay không nhưng là việc Dì thấy mình phải vâng lời Bề Trên, dù có không như ý muốn nhưng Dì là nữ tu và luôn sống trong sự vâng lời, xem ý Bề Trên như là Ý Chúa. Chắc là Chúa muốn điều đó và chắc chắn là một*

việc tốt, Dì tin Chúa sẽ quan phòng và ban ơn cho Dì mới về sẽ làm việc tốt hơn.

- Chúa ơi, các Dì hay thật, cứ kêu là đi, kêu đâu thì đi đó, chứ chúng con mà sai ý là không chịu làm đâu, với lại thấy mình cũng có lý do chính đáng để ở lại mà.

- Dạ cũng không có gì gọi là sai ý cả, nhưng điều trên hết và quan trọng không phải là nơi việc làm mà là nơi việc mình vâng lời thế nào.

Và Dì Tư đã mau mắn vâng lời thuyên chuyển đến phục vụ ở một Hộ đạo khác trong sự ngậm ngùi của mọi người trong buổi chia tay, đặc biệt là các thiếu nhi trong Hộ đạo.

Hình ảnh của người tu sĩ vâng lời trong thái độ sẵn sàng dấn thân, sẵn sàng mạo hiểm, tin tưởng phó thác mọi sự nơi mình cho Chúa. Vẫn biết rằng có những thách đố, những trái ý có khi rất khó đón nhận nhưng noi gương Mẹ Maria người tu sĩ chúng tôi dù ở độ tuổi nào vẫn luôn sống tinh thần người trẻ trong mau mắn, dấn thân và mạo hiểm, không nhút nhát hay né tránh những khó khăn nhưng can đảm và mang trong mình tinh thần yêu thương - phục vụ của Đức Kitô.

Ước mong rằng người tu sĩ hôm nay có thể mang lại cho Giáo Hội nguồn hy vọng mới, nguồn cảm hứng mới để Giáo hội không sống trong sự già nua thụ động nhưng, nhưng là một Giáo hội trẻ trung năng động theo gương Mẹ Maria.

MTG Cái Nhum

GƯƠNG MẪU TUYỆT VỜI CỦA MỘT NGƯỜI MẸ

Để giáo dục con cái nên người, người Công giáo được thừa hưởng một mẫu gương tuyệt vời đó là Mẹ Maria. Đời sống của Mẹ trên trần gian này với tư cách là Mẹ của Chúa Giêsu, Mẹ đã sống trọn hảo lòng tin, cậy, mến. Ngày nay, là Mẹ của Giáo Hội, hơn nữa, Mẹ còn là một người bạn đồng hành giúp đỡ chúng ta tin, phó thác và hằng luôn chăm sóc chúng ta.

Bất kể chúng ta là ai, hoàn cảnh nào, Mẹ Maria vẫn luôn là một kiểu mẫu cho chúng ta bắt chước. Một trong những gương mẫu cho chúng ta noi theo đó là tình yêu trao hiến, hy sinh và cho đi của Mẹ. Tất cả những người mẹ trên thế gian đều được kêu gọi để chăm sóc, yêu thương và giáo dục con cái, dẫn dắt chúng đi trong ánh sáng, trong sự hiện diện của tình yêu Thiên Chúa. Trong nỗ lực tuyệt vời này, chúng ta có thể dựa vào sự giúp đỡ và noi gương Mẹ Thiên Chúa.

Đây là một trong những câu chuyện của một bà mẹ bình thường nhưng với sự hy sinh, yêu thương, tận tụy và đời sống cầu nguyện đã là một tấm gương giúp con mình thành đạt, và là điều giúp người con noi theo và ghi nhớ mãi về tình yêu quảng đại của một người mẹ.

Câu chuyện bắt đầu khi Nga còn là một đứa trẻ nghèo khó. Gia đình cô chẳng đủ ăn. Mỗi khi có chút cơm trắng, Mẹ cô thường nhường phần cơm trắng tinh cho cô. Mẹ thường nói: “Ăn đi con. Mẹ không đói!”

Mẹ Nga thường đi câu cá tại một khúc sông gần nhà. Mỗi khi có cá, Mẹ cũng nhường cá cho cô. Một lần, Mẹ bắt được hai con cá, Mẹ liền nấu nồi cháo. Khi cô ăn cháo, mẹ ngồi kế bên

nhìn cô ăn ngon lành và sau đó len lén ăn chút cá thừa dính vào xương mà cô bỏ ra. Vô cùng xúc động khi vô tình chứng kiến điều này. Lần khác, cô gấp một khúc cá vào chén Mẹ. Ngay tức khắc Mẹ từ chối, nói: “Con ăn đi. mẹ không thích ăn cá!”

Để có tiền cho cô ăn học, mẹ làm việc cả ngày lẫn đêm. Nga nói, “Mẹ ơi, đi ngủ thôi, muộn rồi, mai làm tiếp.” Mẹ cười, nói: “Con ngủ đi, mẹ chưa thấy mệt.” Một đêm nọ, cô thức giấc thấy mẹ đang cầm Tròng Hạt lần chuỗi. Có lẽ một trong những điều để giúp mẹ cô vượt qua những khó khăn đó là đời sống đức tin.

Ngày Nga thi cuối cấp, mẹ chở cô đến trường và chờ cô nhiều giờ liền trong trời nóng gay gắt. Chuông vừa reo, cô chạy ù đến chỗ mẹ. Mẹ ôm cô và đưa liền cho cô ly trà đường nóng mà mẹ đã chuẩn bị sẵn trong bình thủy. Nga đưa lại cho mẹ ly trà và mời mẹ cùng uống nhưng mẹ nói, “Con uống đi. mẹ không khát!”

Ngày cha qua đời, mẹ phải đóng luôn vai người cha. Mẹ làm cật lực hơn để đáp ứng nhu cầu gia đình. Dù vậy, không thiếu lần, cô phải chịu đựng cái đói. Thấy gia đình khốn khổ, một người đàn ông sống cách nhà cô vài ngôi nhà, ngỏ ý muốn giúp đỡ. Ông muốn mẹ cô đi bước nữa với ông. Nhưng mẹ Nga từ chối: “Tôi không cần tình yêu! Con tôi là đủ.”

Sau khi tốt nghiệp, ra trường và cô may mắn có việc làm. Mẹ cô lúc này đã già. Đáng lẽ mẹ đến tuổi nghỉ ngơi nhưng mẹ vẫn ra chợ để bán chút rau mẹ trồng được trong vườn nhà. Nga biểu mẹ tiền nhưng mẹ cô từ chối, nói: “Mẹ có đủ tiền xài mà!”

Nga tranh thủ thời gian để lấy luôn bằng Thạc sỹ. Với tấm bằng thạc sỹ, cô có được công việc tốt hơn, lại được bảo lãnh ở lại Hoa Kỳ. Cô muốn đưa mẹ qua để hưởng thụ cuộc sống cuối đời thật an nhàn. Nhưng mẹ không muốn phiền, nói: “Mẹ không quen sống nhàn nhã, không làm gì.”

Mẹ bị bệnh nặng. Cách trở đại dương, cô vội vã về. Nhìn mẹ gầy đi, nằm bất động trên giường bệnh sau phẫu thuật với tràng chuỗi bên cạnh, Nga biết mẹ vẫn luôn thì thầm cầu nguyện cho Nga, Nga bật khóc. Mẹ vẫn mỉm cười, nói khẽ: “Đừng khóc, con gái của mẹ! Mẹ không đau!”

Để con cái trở nên người tốt, cha mẹ là tấm gương sáng, là thước đo chuẩn mực để con cái noi theo, và muốn vậy cha mẹ phải sống tình yêu hy sinh, cho đi mà không tính toán. Câu chuyện của mẹ Nga, bà là một người mẹ nhà quê, ít học nhưng tấm lòng thì bao la cao cả, sẵn sàng hy sinh tất cả cuộc sống riêng vì thương con mình. Ngày nay chắc chắn vẫn còn những bà mẹ như thế.

Chúng ta nên biết rằng, con cái luôn có thói quen nhìn vào các hành vi của cha mẹ và những người thân trong gia đình để tự bắt chước, học theo, từ cách ăn mặc, nói năng, cư xử... Và muốn con ngoan, cha mẹ phải sống gương mẫu yêu thương, biết quan tâm đến mọi người xung quanh.

Muốn được như vậy chúng ta hãy nhìn vào tình yêu của Mẹ dành cho Chúa Giêsu tuy không được đề cập rõ ràng trong Tân Ước. Tình yêu đó chỉ được thừa nhận cách mặc nhiên qua sự Mẹ lo âu tìm kiếm Chúa khi lạc mất Chúa Giêsu trong đền thờ. Lúc biểu lộ tình yêu lớn nhất là khi Mẹ đứng dưới chân thập giá. Bởi sự hiện diện của Mẹ nơi đó, đã nối kết ý muốn của Mẹ

với con Mẹ, và hiệp thông vào hy tế của Người. Khi Chúa Giêsu phó thác linh hồn trong tay Cha thì Mẹ Maria cũng đã giao phó Con Mẹ vào tay Chúa Cha như vậy. Tình yêu của Mẹ Maria tuôn tràn từ tình yêu của Con Mẹ và hợp nhất với tình yêu ấy, đã là một tấm gương sáng ngời của tình yêu cho các bà mẹ.

MTG Cái Mơn





**ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ
KHUÔN MẶT NGƯỜI LINH MỤC HÔM NAY**
Marco Politi

Trong xã hội Việt Nam hôm nay, càng ngày giáo dân càng phản ảnh về những tiêu cực của đời sống linh mục, nhất là lối sống hưởng thụ, quyền hành, ngặt nghèo, xa cách giáo dân... Xin chia sẻ một số nét tiêu biểu trong tính cách rất dễ thương, và là khuôn mặt người linh mục rất dễ mến của Đức Thánh Cha Phanxicô. Đó là tính cách rất hấp dẫn của con người linh mục, vì nó phác họa lại dung mạo của Đức Kitô, đem lại một sức năng động mới cho các linh mục hôm nay.

Sống khó nghèo

Đức Phanxicô khi còn là Tổng giám mục ở Buenos Aires, ngài không sử dụng xe hơi riêng, cũng không có tài xế riêng. Ngài sử dụng phương tiện giao thông công cộng, métro hoặc xe bus. Ngài từ chối ở trong ngôi biệt thự xinh đẹp của tòa tổng giám mục, và đến ở trong căn hộ hai phòng nhỏ trên lầu 3 của Nhà Chung giáo phận.

Khi lên ngôi, ngài không đến ở căn phòng dành cho giáo hoàng nhưng ở tại nhà khách thánh Matta, căn phòng số 201 dành cho khách trọ, phòng ăn chung, cùng ngồi chung với mọi người.

Sau khi đắc cử giáo hoàng, vị chủởng nghi Guido Marini đề nghị ngài mặc áo choàng đỏ, tượng trưng cho quyền lực, ngài

trả lời: “Không, cảm ơn... Lễ hội hóa trang đã kết thúc rồi”. Hôm sau, ngày đăng quang, ngài cũng không mang giày đỏ cổ điển và vớ tím, nhưng mang đôi giày màu đen cũ kỹ đã biến dạng.

Trong việc tuyển chọn các giám mục, ngài thông báo cho các sứ thần thay mặt cho giáo triều có trách nhiệm tiến cử các ứng viên rằng: “Đó phải là những mục tử gần dân chúng, yêu mến sự khó nghèo, không mang nào trạng “ông hoàng”[2].

Một buổi sáng tháng Chín, trong một thánh lễ tại nhà nguyện thánh Matta, ngài đã công kích việc tôn thờ tiền bạc và tỏ ra rất phiền muộn. Ngài nói rằng, dính bén tiền bạc thì sẽ xa cách Thiên Chúa. “Tiền bạc làm cho tinh thần trở thành bệnh tật, làm đức tin trở thành tàn tật”. Ngài còn nói thêm rằng, tình yêu tiền bạc khiến các linh mục và giám mục phạm tội. Và nếu lòng tham nổi lên, thì “tinh thần hư hỏng, có nguy cơ coi tôn giáo như một nguồn thu lợi”.

Sống cho người nghèo

Khi còn là vị tổng giám mục, ngài đi ra phố như một linh mục, và xác tín sâu xa rằng, việc gặp gỡ người nghèo giúp tìm được sự phong phú thiêng liêng, bởi vì nơi người nghèo, người ta nhận ra tính thật thà và đơn sơ cách đặc biệt trong mối tương quan với Chúa. Ngài biết các khu ngoại ô cũng là thế giới của bạo lực, ở đó sự tàn ác vẫn treo lơ lửng. Vì bệnh vực người nghèo chống lại những bất công và các thế lực đen tối, ngài cũng nhận được những lời đe dọa. Nhưng ngài vẫn khẳng khái: “Tôi sẽ không rời bỏ đường phố”[3].

Ngài luôn đến các giáo xứ, nhất là các giáo xứ vùng ngoại ô để thăm viếng những gia đình nghèo khổ. Ngài luôn nhắc các linh mục: “Giáo hội không phải được thành lập để kiểm soát người dân, nhưng để đồng hành với họ bất cứ nơi nào họ hiện diện”. Sau khi được bầu, ngài đã chọn danh hiệu là thánh Phanxicô Assidi, và giải thích như sau: “Vì tôi muốn một Giáo hội nghèo cho người nghèo”[4].

Trong chuyến tông du đại hội giới trẻ tại Rio de Janerio, Đức Phanxicô đã đến thăm khu dân nghèo Varginha. Ngài đã xuống khỏi xe để đi bộ dưới trời mưa trên những con đường lầy lội trong khu ổ chuột. Như một ông cha xứ, ngài vào thăm một gia đình trong căn nhà lụp xụp, cùng cầu nguyện và trao đổi với họ, chúc lành và ôm hôn tất cả những đứa con trong gia đình. Sau đó, từ khán đài nhỏ, ngài nói: “Tôi muốn gõ cửa từng nhà chào thăm anh chị em...”[5].

Sống gần gũi thân tình

Đức Phanxicô luôn tìm cách gặp gỡ con người, đụng chạm đến người ta và để người ta đụng chạm đến mình. Việc tiếp xúc về thể lý là một phần trong cung cách giao tiếp của ngài. Ngài không muốn trở thành bức tượng. Các tín hữu đều có thể ôm ngài, như trường hợp anh quân nhân người Ý sau trận chiến Afganistan trở về đã ở bên ngài thật lâu.

Trong chuyến đi đến với những người nghèo khổ tại thành phố Assidi, ngài vào thăm Trung tâm Serafico dành cho những người khuyết tật. Ở đó hơn một tiếng đồng hồ, ngài vuốt ve, ôm hôn khoảng một trăm người khuyết tật. Cánh tay ngài nắm lấy

những cánh tay đưa ra, ôm lấy vai họ, mơn trớn lên má họ... Ngài truyền đạt sự gần gũi giữa thân xác với thân xác. Hồng y Tauran nhận xét: “Người ta đến Rôma để xem Gioan Phaolô II, để nghe Bênêdictô XVI, và để đụng chạm đến Phanxico”[6].

Trong mọi cuộc lễ, Đức Phanxico không đặt khoảng cách với các tín hữu, không giữ khoảng cách nghi lễ. Ngài đón tiếp họ, lôi kéo họ, đụng chạm tới họ. Ngài nói chuyện, lắng nghe và nhìn vào mắt các tín hữu. Trời mưa, ngài vẫn để đầu trần như đám đông khách hành hương.

Trước đây tại Buenos Aires, ngài không hề như thế. Khi lên giáo hoàng, ngài đã đập vỡ cái áo giáp nhút nhát và hay xấu hổ trước kia. Ở Achentina, ông José Maria Poirier, giám đốc tạp chí văn hóa Criterio, diễn tả ngài là người “hầu như lúc nào cũng buồn, lo lắng, ít nói, không bao giờ cười”. Một số anh em ở trụ sở trung ương dòng Tên tại Roma cũng biết ngài trước đây là con người “khó tính và khép kín”.

Đúng là Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ ơn phúc xuống trên vị được chọn. Thật vậy, ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên với đám đông tại quảng trường Thánh Phêrô, nhất là sau chuyến tông du đến Braxin, Đức Phanxico đã được các tín hữu đón tiếp với một sự cuồng nhiệt ngày càng lớn. Nhờ đó, ngài xác định rõ hơn về sự dịu dàng mà ngài khuyên các linh mục phải có trong cuộc tiếp xúc với người khác.

Đức Gioan Phaolo II tuy được mọi người cảm phục và quý mến nhưng ngài vẫn giữ sự khác biệt trong vai trò và tính cách như một vị vua trong các cuộc tiếp xúc cá nhân. Đức Phanxico thì

xóa bỏ mọi ngăn cách, ngài gần gũi như một người cha mẹ qua sự chân thành. Trong phòng tiếp khách, ngài để cho trẻ em đến bên cạnh mình khi phát biểu, và bình thản khi có em bé leo lên ghế giáo hoàng.

Ngài không muốn bị cắt đứt khỏi người khác bởi màn hình trong các nghi lễ, cũng không muốn có cảnh sát bao quanh: “Tôi không cần cận vệ, tôi không phải là người không biết bảo vệ mình”. Sau ngày được bầu, ngài vào nhà thờ Đức bà Cả để kính viếng, và vẫn để cửa cho tín hữu và du khách vào trong cùng với mình. Như một cha xứ nhà quê, ngài dâng bó hoa trên bàn thờ cho Đức Mẹ.

Mục tử nhân lành

Đức Phanxico đã từng khẳng định, người chăn chiên phải có “mùi chiên”, thì đoàn chiên mới nhận ra. Ngay từ những tháng đầu tiên, ngài đã diễn tả sứ vụ của mình: “Tôi thấy rõ rằng điều mà Giáo hội cần nhất lúc này là khả năng chữa lành những vết thương và sưởi ấm tâm hồn tín hữu, sự gần gũi, sự thân thiện. Giáo hội giống như một bệnh viện đã chiến sau một cuộc chiến... Chúng ta phải chữa những vết thương đã, sau đó mới trao đổi về những gì còn lại...”[7].

Ngài muốn một Giáo hội không để mình bị “đóng khung trong những luật lệ nhỏ mọn”, không bám víu “một cách quá đáng vào sự an toàn của giáo lý”, không biến tôn giáo thành một ý thức hệ, nhưng chỉ tập trung vào lời loan báo nền tảng: “Đức Giêsu Kitô đã cứu độ bạn!”[8].

Từ đó, ngài gợi lên hình một Giáo hội là mẹ và là mục tử: “Tôi có một điểm giáo lý chắc chắn, đó là Thiên Chúa trong cuộc sống của từng người. Ngay cả trong cuộc sống của một con người đã trở thành bi thảm, bị các vết sẹo làm băng hoại... thì Thiên Chúa vẫn ở trong cuộc sống của họ. Người ta có thể và phải tìm kiếm Ngài trong mọi cuộc đời con người”[9]. Sứ điệp này đã được mọi người reo vang và đem lòng cảm mến: cảm mến cách ngài nói, cách ngài xuất hiện, cách ngài sống.

Có người thú nhận: “Tôi đã tách rời khỏi Giáo hội, và bây giờ Đức Phanxicô đã đưa tôi trở lại với Giáo hội”. Hoặc ông Marco Tarquinio, tổng biên tập tờ báo *Avvenir* trích lời một độc giả: “Đã từ lâu người ấy không cầu nguyện, nhưng bây giờ mỗi ngày đều cầu nguyện cho Đức Phanxicô. Giáo hoàng đã đốt nóng con tim người tín hữu, đụng chạm tới nhữn người dè dặt, và tiếp xúc được với những người ở xa nhất”.

Chân thành và giản dị

Điều giúp ngài gần gũi với đại chúng là sự chân thành, nhất là khi ngài đề cập cả đến những thiếu sót của giáo hoàng: “Ngay cả giáo hoàng cũng đi xưng tội 2 tuần 1 lần, vì giáo hoàng cũng là một tội nhân...”. Các giáo hoàng khác cũng nói tương tự như thế, nhưng mang kiểu cách thánh thiêng, còn cách nói của Đức Phanxicô làm phá vỡ hết mọi bộ tượng.

Mỗi ngày ngài đều rời phòng ở lúc 10g để đến chỗ làm việc. Người ta có thể gặp ngài nơi hành lang, trong thang máy, có khi thấy ngài uống café và đang tìm tiền lẻ để trả tại máy bán café...

Ngài chân thành nhưng cũng thẳng thắn tố cáo những tham nhũng trong Giáo hội, không ngại nói tới những giáo sĩ sống bất xứng với sứ vụ của mình, và chạy theo những của cải trần gian. Ngài đã than phiền: “Tôi đau buồn khi chứng kiến một linh mục hay tu sĩ đi chiếc xe hơi đời mới... Nếu con yêu thích chiếc xe hơi đẹp đẽ thì hãy nghĩ đến tất cả những đứa trẻ đang chết đói”[10]. Đôi khi ngài gay gắt: “Điều làm tất cả chúng ta ghê tởm là thấy giữa chúng ta có những linh mục không chân chính hay nữ tu không chân chính”[11].

Sống giản dị, thanh đạm mà vui, chứ không phải với khuôn mặt u buồn. Ngài cho thấy không có thánh thiện trong sự buồn thảm. Buồn là có điều gì đó không ổn rồi. Ở Assisi, ngài nói với các đan sĩ Clara rằng, đời sống chiêm niệm phải dẫn tới niềm vui, tới con người, tới nụ cười”[12].

Trong một lần tiếp kiến, một bà mẹ người Tây Ban Nha nói nhỏ với ngài: “Cám ơn Đức Thánh Cha đã trở nên một Đức Giêsu mới trên trần gian”. Giáo hoàng đỏ mặt rồi bật cười nói: “Nhưng tôi là một con quỉ”.

Khi đến tham dự một nghi lễ long trọng, ngài cũng giống như các giám mục khác, tự mang theo mũ và các vật dụng khác. Khi giảng, ngài không ngồi trên ngai giáo hoàng, nhưng đứng nói giống như một cha xứ. Kiểu sống bình dân và giản dị của ngài đã làm đảo lộn cả truyền thống, loại bỏ tính cách phong kiến của giáo triều đã kết tụ bao nhiêu thế kỷ. Có lần ngài đã nói với Eugenio Scalfari, người sáng lập tờ La Repubblica rằng: “Các người đứng đầu trong Giáo hội nhiều khi cũng có

tính tự yêu mình quá đáng, lại được triều thần tung hô và phỉnh nịnh, triều đình là bệnh phong của giáo hoàng”[13].

Chứng nhân lòng thương xót

Ngài nhấn mạnh đến lòng Chúa thương xót, không ai được để cho mình thất vọng. Phải biết đón nhận lòng thương xót và trở nên người biết xót thương. Trong một bài giảng, ngài nói: “Điều con người ngày nay cần nhất là những chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa, để sưởi ấm con tim, đánh thức niềm hy vọng, và lôi kéo người ta đến với điều thiện”[14]. Bằng hình ảnh đó, ngài khuyên các bề trên dòng tu đừng nhằm đào tạo chỉ dựa trên kỷ luật và giáo thuyết: “Đào tạo là công việc của người thợ thủ công, chứ không phải của người cảnh sát. Chúng ta phải đào tạo những tâm hồn, bằng không, chúng ta đang sản xuất ra những quái vật nho nhỏ. Rồi những quái vật nho nhỏ này lại đào tạo dân Thiên Chúa. Điều đó làm tôi rợn tóc gáy”[15].

Ngài chỉ trích những cơ cấu Giáo hội ít có khả năng đón tiếp, và những giáo xứ co mình lại trong việc ban phát các bí tích. Ngài nhắc nhở các cha giải tội: “Tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn nhưng là nơi của lòng Chúa thương xót...”[16]. Các cha xứ không phải là một công chức, cũng không phải là người sở hữu những gì của Thiên Chúa, họ chỉ là những máng chuyển mà thôi.

Đức Phaxicô tiếc vì không được tự do đi lại. Đức Gioan Phaolo II cần khung cảnh thiên nhiên, còn Đức Phaxicô cần được tiếp xúc với con người. Ngài muốn đi lại trên những con đường của

Roma[17]. Ngài dứt khoát từ chối bị cách ly như thể bị nhốt trong chiếc lồng son. Chính vì thế mà ngài không dâng lễ một mình nhưng dâng lễ tại nhà khách thánh Matta cùng với một nhóm tín hữu.

Ngài muốn được nghe chung quanh mình không phải tiếng nói của nghi lễ mà là những tiếng nói của cuộc sống hằng ngày. Ngài trả lời rất nhiều tin nhắn, điện thoại cho đủ mọi hạng người, như gọi cô bé bị bỏ rơi đang mang thai, cho người phụ nữ bị hãm hiếp, cho một linh mục, cho đôi vợ chồng có hai con đang bệnh, cho một sinh viên, cho một em bé tặng ngài bức hình vẽ, v.v... Đó là cách ngài làm để cảm thấy mình là một linh mục, là một cha xứ đường phố.

Liên đới với mọi người

Ở Vatican cũng như trong hàng giáo sĩ trên khắp thế giới, người ta rất thích tính bình dân của giáo hoàng, tính cách đang làm chấn động toàn Giáo hội. Nhưng phía hậu trường cũng đang nổi lên một sự bất mãn về cách thức mà giáo hoàng Phanxico mỗi ngày làm giảm thiểu hình ảnh biểu tượng của ngôi giáo hoàng, một giáo hoàng tối thượng bất khả xâm phạm của Giáo hội Công giáo. Cách đây 50 năm, người ta cũng đã từng tố cáo Đức Gioan XXIII như vậy, đã nhạo ngài là một ông lão nhà quê.

Còn lạ hơn nữa khi ngài không cử hành thánh lễ thứ Năm Tuần Thánh trong thánh đường Laterano, nhưng cử hành nghi thức rửa chân trong nhà tù dành cho trẻ vị thành niên. Trong đó, ngài lại rửa chân cho 2 phụ nữ, mà một người là tín đồ Hồi

giáo. Ngài nói về Chúa Giêsu, nhưng không ngần ngại khích lệ các tín đồ của các tôn giáo khác hãy sống tốt theo niềm tin của mình.

Trong thánh lễ ở Lampedusa, ngài nói bằng thứ ngôn ngữ đơn sơ nhưng gây chấn động chưa từng thấy: “Nhiều người trong chúng ta, trong đó có cả bản thân tôi nữa, chúng ta đã đi sai đường, chúng ta không còn quan tâm đến thế giới trong đó chúng ta đang sống... Ai phải chịu trách nhiệm về máu những anh chị em này đổ ra? Ai cũng trả lời không phải tôi, tôi không có mặt ở đây... Nhưng Thiên Chúa đang hỏi mỗi người chúng ta: ‘Máu của em người đâu rồi? Nó đang kêu đến Ta’... Chúng ta đã đánh mất ý nghĩa trách nhiệm của những người anh em”. Đức Phanxicô trình bày một thế giới trong đó mỗi người khép lại trong ảo tưởng “bọt xà phòng” của mình, khiến ta đứng đưng với người khác, thậm chí “toàn cầu hóa tính đứng đưng”. Ngài kêu gọi hãy khóc cho sự tàn bạo đang nhan nhản trên khắp trái đất[18].

Quyền hành là phục vụ

"Quyền hành đích thực là phục vụ, như Chúa Giêsu đã phục vụ. Người vĩ đại nhất là người phục vụ nhiều nhất"[19].

Trong bài giảng Chúa Nhật 18/10/2015, khi suy niệm bài Phúc Âm Mc 10, 33-40, Đức Phanxicô nói như sau: “Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy thay đổi não trạng và đi từ sự ham hố quyền hành đến niềm vui được ẩn mình và phục vụ; loại trừ bản năng thống trị người khác và thực thi nhân đức khiêm tốn... Chúa Giêsu chủ yếu thi hành một chức linh mục thương

xót và cảm thông... Vinh quang của Người không phải là là thứ vinh quang tham vọng hoặc khao khát thống trị, nhưng là vinh quang được yêu mến con người, đảm nhận và chia sẻ yếu đuối của họ và ban cho họ ơn thánh chữa lành, thắp bùng hành trình sâu muộn của họ với lòng dịu dàng vô biên”.

Đối với Đức Phanxicô, điều hành không phải là ra lệnh, mà là phải lắng nghe, xây dựng sự đồng thuận, giải quyết khó khăn bằng cách dành thời giờ lượng giá vấn đề thật chín chắn. Hành xử quyền bính có nghĩa là phải làm cho những người quanh mình được lớn lên, chứ không phải là múa máy chiếc gậy quyền lực. Ngài nói lên kinh nghiệm đó như sau: “Tôi luôn cảnh giác với những quyết định đầu tiên... thường thì quyết định đó là sai lầm. Tôi phải chờ đợi, trong lòng tôi phải thẩm định vấn đề, và phải có thời gian cần thiết”[20]. Ngài cũng đã khiêm tốn tự phê mình: “Khi tôi đối diện với một khó khăn, tôi thường phạm sai lầm, tôi cư xử không tốt và tôi phải nhìn lại, phải xin lỗi... Điều đó có ích cho tôi, vì giúp tôi thông cảm những sai lầm của người khác”[21].

Trong việc cải tổ Giáo hội, Đức Phanxicô thúc đẩy hàng giáo sĩ tránh rơi vào chủ nghĩa bàn giấy, tránh lạm dụng những giải pháp kỹ luật, tránh “lấy lại những kiểu sống hay những hình thức lỗi thời, những hình thức không có khả năng trở thành dấu chỉ ngay cả về mặt văn hóa”. Ngài không muốn hàng giáo sĩ rơi vào cám dỗ biến sứ điệp Tin Mừng thành một ý thức hệ hay điều hành giáo xứ theo cách độc đoán[22]. Ngài đặt câu hỏi rằng, chúng ta, giám mục và linh mục, có dành cho giáo dân một sự tự do chính đáng không, “chúng ta có giúp đỡ họ và đồng hành với họ, bỏ đi mọi cám dỗ can thiệp và bắt họ lệ thuộc quá đáng không?”[23].

Thay vì làm việc như nhà truyền giáo, phục vụ tín hữu và những người thiện chí, thì Giáo hội lại muốn trở thành “trung tâm” và là “người kiểm soát”. Đức Phanxicô muốn một Giáo hội mở rộng, một Giáo hội đến với thế giới. Ngài có những nhận định chống lại chủ nghĩa hoàn hảo cực đoan, và đã từng cảnh giác: “Chúng ta đừng làm nô lệ cho sự bảo vệ chân lý của chúng ta một cách dường như hoang tưởng (nếu tôi có chân lý thì họ không có)... Những than van tố cáo một thế giới “man rợ” hiện nay, sẽ dẫn tới việc làm nẩy sinh ngay trong Giáo hội ước mong thiết lập thứ trật tự hiểu như việc chỉ lo bảo thủ mà thôi... Không! Thiên Chúa để cho người ta gặp Ngài trong cái hiện tại”[24].

Tạm kết

Chắc chúng ta ai cũng biết Đức Phanxicô đang làm một cuộc thay đổi tận gốc trong Giáo hội: “Chúng ta hãy bắt đầu một giai đoạn mới của Giáo hội”, đó là công thức của ngài. Đức Phanxicô không ảo tưởng, vì một Giáo hội mà không gần gũi con người hơn nữa, không tỏ lộ được khuôn mặt Đức Kitô với tình yêu và ơn cứu độ, thì có “nguy cơ sẽ chết”[25]. Làm sao qua chúng ta, Đức Kitô có thể đến với mọi người. Ngài nói lên sự trăn trở đó và gửi đến các giám mục vài ngày trước khi khai mạc thương hội đồng giám mục như sau: “Tôi có cảm tưởng Đức Kitô đang bị giam hãm trong lòng Giáo hội, và Ngài đang gõ cửa để xin đi ra”.

Mặc dù đề ra một chương trình, nhưng ngài không biết chương trình đó dẫn tới đâu. Trong khi nỗ lực bao la để đổi mới Giáo hội, ngài không cố ý xác định một mẫu hình cuối cùng mà

công việc lớn lao này đưa tới. Hường đi của ngài là: “Làm những điều nhỏ bé mỗi ngày với một trái tim vĩ đại mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân...”[26].

- [1] Marco Politi, Francesco tra i lupi, Editori Laterza, 2014.
- [2] Andkronos 16/11/2013.
- [3] E. Hemitian, Francois, un pape surprenant, Press de la Renaissance, 2013.
- [4]Francois, Audience aux médias, 16, 03, 2013.
- [5] G.G. Vecchi, Francesco, La rivuluzione della tenerezza, 2013.
- [6] S. Le Bars, Le Monde, 06/10/2013.
- [7] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [8]Ibid.
- [9] Ibid.
- [10] Francois,Rencontre avec les séminaristes, 06/07/2013.
- [11]Ibid.
- [12] Francois, www.radiovaticana.va, 04/10/2013.
- [13] E. Scalfari, La Repubblica, 01/10/2013.
- [14] Francois, Homélie, 07/07/2013.
- [15] Adnkronos, 03/01/2013.
- [16] Đức Phanxico, Tôn huấn Niềm vui Tin Mừng, 47.
- [17] Đức giáo hoàng Phanxico, họp báo 28/07/2013.
- [18] Đức Phanxico, bài giảng tại Lampedusa, 08/07/2013.
- [19]Nguồn tin: fr.radiovaticana.va
- [20] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [21] J. Bergolio, F. Ambrogetti, S. Rubin, Papa Francesco, Salani, 2013.
- [22] Francois, Discours aux évêques du Conseil épiscopal latino-américain (CELAM), 28/07/2013.
- [23]Ibid.
- [24] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [25] G. Fazzini, Credere, 06/03/2014.
- [26] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.



LINH ĐẠO ĐỜI TÔI

Không phải ngẫu nhiên mà tôi hiện diện trên cõi đời này. Không phải ngẫu nhiên mà tôi là một Kitô hữu. Đặc biệt, không phải ngẫu nhiên mà tôi trở thành một chủng sinh, một người môn đệ bước theo Chúa Kitô trong đời sống ơn gọi. Đối với tôi, tất cả những gì tôi có đều do hồng ân Chúa thương ban, cả đời sống tôi đều không nằm ngoài chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Phần tôi, tôi phải có thái độ nào đối với Thiên Chúa? Tôi phải có tâm tình gì để đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa? Tất cả được thể hiện qua đời sống tâm linh hay còn gọi là linh đạo của đời tôi.

- **Chọn Thiên Chúa là nền tảng của cuộc sống**

Thế giới ngày nay có quá nhiều điều hấp dẫn, làm con người chìm đắm trong những đam mê, khoái lạc, say mê với những thành tựu khoa học. Đời sống tâm linh dần dần xa lạ đối với nhiều người. Chính những điều này đã ảnh hưởng không ít đến đời sống đạo của các Kitô hữu nói chung và với bản thân tôi nói riêng.

Từ thuở mới sinh, tôi đã được cha mẹ gieo mầm sống đức tin qua bí tích Rửa tội. Nhờ ơn Chúa, với dạy dỗ của cha mẹ và sự hướng dẫn của Giáo hội qua môi trường họ đạo, tôi đã dần dần trưởng thành hơn về đời sống đức tin.

Môi trường xã hội giúp tôi lớn lên về mặt đời. Môi trường Giáo hội giúp tôi lớn lên về mặt đạo. Nhiều lúc, tôi quá chú trọng những thành quả tôi đạt được ở đời này mà thờ ơ với những việc đạo đức, giữ đạo theo thói quen và sống đạo theo hình

thức. Nhưng rồi, tôi cảm thấy những thú vui trần thế này sẽ chấm dứt theo thời gian, những thú vui ấy sẽ mang lại cho tôi điều gì khi tôi trở về nơi cát bụi? Tôi dễ lằm lẩn giữa cái “có” và cái “là”. Cái tôi có thì dễ dàng mất đi. Tôi thật sự là ai? Đó mới là điều quan trọng.

Vâng! Tôi là một con người. Tôi là con của Chúa. Tôi là một Kitô hữu. Tôi là một chủng sinh. Khi nhận ra sự thật về mình, tôi bắt đầu sửa lại bậc thang giá trị đời mình. Tôi đặt lại nền tảng cho đời sống đức tin của mình: Chỉ có Thiên Chúa mới làm thỏa mãn những khát vọng sâu xa nhất của chính tâm hồn tôi. Khi dấn bước trong ơn gọi, tôi đã hoàn toàn thỏa mãn trong ơn gọi của mình. Tôi cố gắng gạt bỏ những gì phụ thuộc để giữ lại những gì chính yếu. Đó là chọn Thiên Chúa làm gia nghiệp đời tôi.

Tôi xác tín rằng: nếu không chọn Thiên Chúa làm nền tảng duy nhất thì đời sống ơn gọi của tôi chắc chắn sẽ không bền vững. Thái độ nền tảng sống trọn cho Chúa không thể luyện tập được nếu không có đời sống nội tâm đích thực.

- **Đời sống nội tâm**

Tôi đã trau dồi đời sống nội tâm trong bầu khí đạo đức. Tôi cố gắng làm các việc đạo đức cách có ý thức hơn. Tôi biết rằng, trong cầu nguyện, tôi mới có thể dễ dàng nhận ra thánh ý Chúa. Nhờ đó, tôi sẽ sống gắn bó mật thiết với Chúa hơn. Tôi tạo cho mình nhân cách riêng qua việc chu toàn các việc đạo đức hằng ngày.

- **Tinh thần vâng phục**

Đức vâng phục là một thách đố trong đời sống ơn gọi của tôi. Nhưng tôi tập nhìn nhận sự vâng phục lệnh của Bề trên và lệ luật của Chứng viện là thánh ý Chúa dành cho tôi. Dù tôi yếu

đuổi, bắt toàn, bắt xứng... nhưng khi tôi ngoan ngoãn vâng phục thì Chúa sẽ biến tôi thành dụng cụ hữu ích cho mọi người.

- **Đức ái trong cộng đoàn**

Đức ái giúp tôi sống chan hòa với anh em xung quanh. Vì tình thương, tôi sẽ phục vụ anh em tôi cách vô vị lợi. Tôi cố gắng loại trừ những ý tưởng và phán đoán nghịch đức ái, tránh những lời nói, hành động làm tổn thương người khác và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- **Trưởng thành nhân cách**

Sự trưởng thành nhân cách giúp tôi làm chủ các dục vọng, các đam mê xấu, biết từ bỏ những thỏa mãn tính tự nhiên. Nhờ vậy, tôi có thể tiến xa hơn trong đường thánh thiện.

- **Tinh thần Giáo hội thâm sâu**

Tôi luôn yêu mến, quan tâm đến đời sống Giáo hội, Giáo phận và Họ đạo của tôi. Tôi mong ước mình sẽ cống hiến cho Giáo hội bằng sự phục vụ, dẫn thân trong yêu thương và nhiệt thành.

- **Tinh thần học hỏi**

Những kiến thức mà tôi đã học được từ môi trường Chứng viện sẽ là hành trang không thể thiếu cho tôi trong đời sống mục vụ. Tôi đang nỗ lực, tích cực học tập thật tốt những điều Chúa và Giáo hội dạy để nền tảng đức tin của tôi được vững chắc hơn để từ đó tôi mới có thể mạnh dạn đem Chúa đến cho mọi người.

Tóm lại, những gì tôi trình bày trên đây là linh đạo của đời sống tôi. Đó không phải là những điều thực hiện trong một sớm một chiều. Nhưng phải là quá trình tập luyện lâu dài với ý chí, trách nhiệm và sự nâng đỡ, dẫn dắt của Chúa Thánh Thần.

“Nhận nhưng không thì cho nhưng không” (Mt 10,8), đó là kim chỉ nam của tôi trong hành trình ơn gọi của mình.

Lạy Chúa, chỉ có Chúa mới đem lại sự sống đích thực cho con. Xin Chúa cho con luôn biết hiến trọn đời mình cho Chúa để Chúa dễ dàng hành động nơi con. Xin cho con luôn biết làm sáng danh Chúa bằng đời sống con ở giữa mọi người. Xin cho con luôn là chứng nhân trung thành của Chúa Kitô giữa lòng thế giới này. Amen

Linh mục Phaolô Phan Thanh Duy



TRANG QUỚI CHỨC

SỐNG NHƯ ĐỨC MARIA

Khi nói về Đức Maria, chúng ta thường hay nghĩ tới những nhân đức như là dịu hiền, thánh thiện, khiêm nhu, thanh khiết, vâng lời....thế nhưng một đức tính nổi bật của Đức Mẹ ít ai để ý tới đó là đức Dũng.

Khi đọc kinh truyền tin, chúng ta đọc : Đức Chúa Trời sai thánh Thiên thần truyền tin cho rất thánh Đức Bà Maria và rất thánh Đức Bà chịu thai bởi phép đức Chúa Thánh Thần.

Chữ Đức Bà làm cho chúng ta có cảm giác lúc này Maria là một người rất già dặn, ít nhất phải vào tuổi tứ tuần, đã qua rồi tuổi tam thập nhi lập, cho nên đứng trước một vấn đề trọng đại như thế Đức Maria đã có khả năng quyết định một cách nhanh chóng, dứt khoát, gọn gàng và nhẹ nhàng.

Thế nhưng, nếu chúng ta ngồi lại xem xét hoàn cảnh cụ thể, tìm hiểu phong tục của người Do Thái thời đó thì có những điều làm chúng ta phải kinh ngạc về Đức Bà này.

Cho đến nay, chưa có một nghiên cứu nào về thời điểm Đức Maria nhận lời Truyền tin của thiên thần là bao nhiêu tuổi, chỉ có một chi tiết Kinh thánh xác nhận là đã đính hôn với một người tên là Giuse.

Cũng theo Kinh thánh, người Do thái quan niệm rằng đông con nhiều cháu là dấu hiệu Thiên Chúa chúc phúc ; ít con hay hiếm muộn là một thảm họa, bởi đó là dấu hiệu bị chúc dữ cho nên người ta luôn muốn sanh được nhiều con để có nhiều cháu hậu duệ sau này mới có thể đông như sao trên trời và như cát dưới biển được. Cho nên có thể biết được rằng họ phải cưới gả rất sớm để tận dụng thời gian người phụ nữ có thể sanh con để làm cho phong phú dòng dõi mình. Nên nhớ rằng ngày xưa điều kiện y tế khó khăn và cũng không có kế hoạch hóa gia đình.

Ông bà mình dạy nữ thập tam, nam thập lục cho nên : Lấy chồng từ thuở mười ba, Đến năm mười tám, thiếp đà năm con. Ra đường trông vẫn còn son, Về nhà khiếp đảm năm con cùng chàng. (Khuyết danh Việt Nam) .Vào lúc Thiên thần truyền tin, Maria chưa về nhà chồng mà chỉ đính hôn (đám hỏi) với thánh Giuse thôi thì thử hỏi tuổi của « Đức Bà » là bao nhiêu ? Chỉ là một cô bé nếu so với thời nay, ở những gia đình khá giả, giàu có thì những bé này còn được cha mẹ đưa đón khi đi học. Vậy mà cô Maria này đã đón nhận sứ mạng làm mẹ Đấng Cứu Thế một cách gọn gàng.

Có phải Maria là người ngốc nghếch không hiểu, không biết những khó khăn và hiểm nguy đang chờ đón phía trước ?

không. Câu hỏi mà Maria đặt ra cho thiên thần cho thầy Maria này rất chín chắn, đã sẵn sàng để làm mẹ. Vậy Maria có biết về luật đạo Do thái rằng nếu một phụ nữ mang thai vô thừa nhận sẽ bị ném đá không ? Nên nhớ rằng Maria là con của hai thánh Gioakim và Anna và nếu chưa đủ thì hãy nghe lại câu trả lời của cô Maria này : Đây tôi là tôi tớ Đức Chúa Trời....Nghĩa của chữ « tôi tớ » thời xưa không hoàn toàn giống như tôi tớ ngày nay chỉ là kẻ được thuê mượn làm việc nhà (ở đợ) mà tôi tớ thời đó là sinh mạng thuộc quyền ông chủ. Liệu rằng chúng ta khi được giao cho một việc quan trọng và nghy hiểm như thế, chúng ta có mau mắn đón nhận không chút đắn đo hay do dự như cô bé Maria này không ? Thế mà Maria đã lãnh nhận một cách nhẹ nhàng và còn vui vẻ, không chút âu lo. Rõ ràng là sau đó cô còn mau mắn lên đường, một quãng đường khá xa từ miền bắc về miền nam để thăm và giúp đỡ người chị họ đang mang thai trong lúc tuổi già. Thật đáng khâm phục !

Có người sẽ cho rằng vì cô Maria còn trẻ hám danh nên cứ nhận bừa, bất chấp nguy hiểm. Có ai trên đời dại đến nỗi làm một chuyện mà biết rằng chưa thành công mà đã thành ma không ? với những gì chúng ta biết về Maria thì cô có gốc đến thế không ?

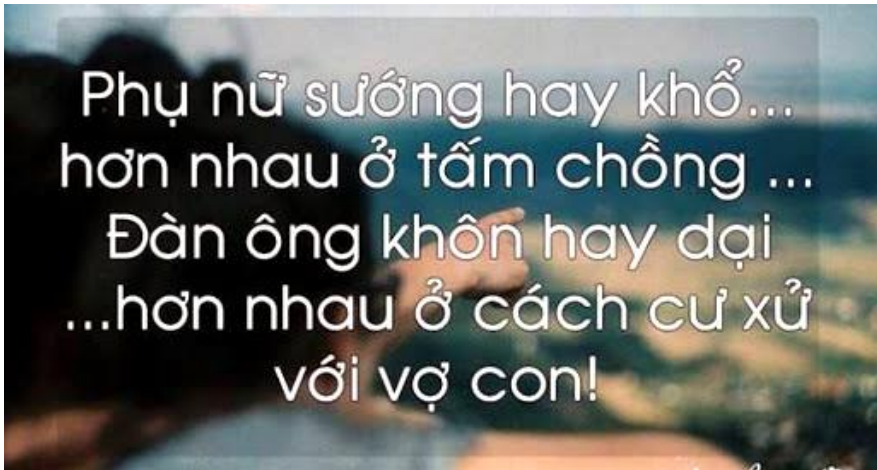
Đức thánh Cha Phanxicô đã nói về Đức mẹ thế này : « Không lẫn tránh cũng không ảo tưởng » (Chúa Kitô đang sông số 45) ; « Đó là lời ‘ xin vâng’ của một người muốn hiến thân và chấp nhận rủ ro, đánh cuộc mọi thứ mà không có gì bảo đảm an ninh nào khác hơn ngoài niềm xác tín rằng Mẹ là người đang mang một lời hứa » (Sdd số44).

Cách đây lâu lắm rồi tôi đã đọc được một câu danh ngôn mà tôi không còn nhớ tên tác giả nội dung thế này : Người sợ chết là người không dám sống.

Nhà văn Mỹ cũng có một câu nổi tiếng giống như vậy : « Nỗi sợ cái chết đến từ nỗi sợ cuộc sống. Người sống được hết mình luôn sẵn sàng chết bất cứ lúc nào. (Mark Twain)

Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng, cuộc sống đức tin còn hơn thế nữa, phía trước là bóng tối chúng ta chỉ có thể dám tiến tới khi chúng ta biết vượt lên nỗi sợ và tin tưởng vào niềm hy vọng, nơi mình đặt tất cả niềm trông cậy mà thôi.

Lm. Anttôn Lưu Thanh Tâm





Đức Thánh Cha Phanxicô - Giáo Lý về Gia Đình bài 28 - Thứ Tư 2/9/2015

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Trong giai đoạn cuối cùng này cho loạt bài giáo lý về gia đình, chúng ta hãy nhìn đến đường lối gia đình sống trách nhiệm truyền đạt đức tin, việc truyền đạt đức tin bên trong và bên ngoài gia đình.

Trước hết, có một số câu Phúc Âm nảy lên trong đầu có thể phản lại giữa các mối liên hệ của gia đình với việc theo Chúa Giêsu. Chẳng hạn, những lời rất mạnh mẽ mà tất cả chúng ta đều biết và đã nghe, đó là: "Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không xứng với Thầy; và ai không vác thập giá của mình mà theo Thầy thì không xứng với Thầy" (Mathêu 10:37-38).

Dĩ nhiên nói như thế Chúa Giêsu không cố ý loại trừ Giới Răn Thứ Bốn, giới răn cao cả đầu tiên đối với con người. Ba Giới Răn đầu tiên là những giới răn liên hệ với Thiên Chúa, đến giới răn thứ 4 này thì liên hệ tới con người. Chúng ta làm sao có thể nghĩ được rằng sau khi làm phép lạ cho cặp phối ngẫu ở Cana, sau khi thánh hiến mối liên hệ phu thê giữa người nam và người nữ, sau khi phục sinh những đứa con trai con gái cho đời sống gia đình, Chúa Giêsu lại yêu cầu chúng ta trở thành vô cảm với những mối liên hệ này hay sao! Chẳng có lý tí nào hết. Trái lại, khi Chúa Giêsu khẳng định tính chất chính yếu của đức tin nơi Thiên Chúa, Người không thấy một mẫu mực

nào cao cả hơn là các mối cảm tình gia đình. Đàng khác, những mối liên hệ gia đình này, theo cảm nghiệm đức tin và tình yêu Thiên Chúa, được biến đổi, được "tràn đầy" ý nghĩa cao cả và có khả năng vượt ra ngoài chính những mối liên hệ ấy, để tạo nên một thứ tình phụ thân và tình mẫu thân rộng lớn hơn, và cũng để lãnh nhận làm anh chị em những ai đang sống bên lề của mọi thứ liên hệ. Một ngày kia, đáp lại lời người nói với Người về việc mẹ và anh em Người ở bên ngoài muốn gặp Người, Chúa Giêsu đã trả lời khi chỉ vào các môn đệ của Người rằng: "Đây là mẹ của Tôi và anh em của Tôi! Ai làm theo ý muốn của Thiên Chúa đều là anh chị em của Tôi và mẹ của Tôi"(Marco 3:34-35).

Sự khôn ngoan của các mối cảm mến, những gì không mua hay bán được, là quà tặng quý nhất của tinh hoa gia đình. Thật vậy, trong gia đình chúng ta học tăng trưởng trong bầu khí khôn ngoan của các mối tình cảm mến. "Văn phạm" của các mối tình cảm mến này được học hỏi ở đó, bằng không rất khó lòng mà học hỏi nó. Chính thứ ngôn ngữ này mà Thiên Chúa đã được tất cả mọi người cảm nhận.

Việc mời gọi đặt những mối liên hệ của gia đình vào phạm vi của đức tin tuân phục cũng như của giao ước với Chúa không phải là những gì hủy hoại chúng; trái lại, lại là những gì bảo vệ chúng, tách chúng ra khỏi vị kỷ tính, bảo vệ chúng khỏi xuống cấp, an toàn dẫn chúng tới một sự sống bất diệt. Việc luân chuyển của lối sống gia đình nơi các mối liên hệ về nhân bản là một phúc lành cho các dân tộc: nó mang niềm hy vọng nơi trái đất. **Khi các tình cảm gia đình được biến thành chứng từ của Phúc Âm, chúng có thể trở thành những gì không thể**

nào tượng tượng nổi, những gì làm cho con người lấy tay chạm được các việc làm của Thiên Chúa, những việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử, chẳng hạn như những gì Chúa Giêsu đã làm cho những con người nam, nữ và trẻ em mà Người đã gặp. Chỉ cần một nụ cười gượng gạo xuất phát một cách lạ lùng từ nỗi thất vọng của một đứa trẻ bị bỏ rơi, một đứa bé bắt đầu trở lại với cuộc sống, đã cho chúng ta thấy đường lối tác động của Thiên Chúa trên thế giới này hơn là cả hàng ngàn luận án về thần học. Chỉ cần một người nam hay một người nữ, có thể liềm mình và hy sinh bản thân mình cho một con trẻ của người khác, chứ không phải cho chính họ, cũng là những gì về tình yêu đối với chúng ta mà nhiều khoa học gia không còn hiểu được nữa. Và nơi đâu diễn ra các cảm tình gia đình này thì mới có những cử chỉ của tấm lòng mang tính cách thuyết phục hơn là ngôn từ. **Cử chỉ yêu thương ... làm cho con người suy nghĩ.**

Gia đình đáp ứng tiếng gọi của Chúa Giêsu là làm cho chiều hướng của thế giới quay lại với giao ước của con người nam nữ với Thiên Chúa. Hãy nghĩ đến việc phát triển của chứng từ này hôm nay đây. Chúng ta hãy tưởng tượng là cái bánh lái của lịch sử (của xã hội, của kinh tế, của chính trị) cuối cùng được phục hồi về lại với giao ước của người nam và người nữ, nhờ đó họ điều khiển nó bằng ánh mắt của họ hướng về các thế hệ mai hậu. Các vấn đề của trái đất và của gia đình, của kinh tế và của công việc, đang vang lên một thứ âm nhạc rất khác nhau!

Nếu, bắt đầu là Giáo Hội, chúng ta trả lại vai trò lãnh đạo cho gia đình đang lắng nghe Lời Chúa và mang nó ra thực hành thì

chúng ta sẽ trở thành như thứ rượu ngon ở Tiệc Cưới Cana, chúng ta sẽ gia tăng như men của Thiên Chúa!

Thật vậy, **giao ước của gia đình với Thiên Chúa ngày nay được kêu gọi để chống lại tình trạng hoang vu hóa tính cách cộng đồng của thành thị tân tiến. Thế nhưng các thành phố của chúng ta đã trở nên như các sa mạc vì thiếu yêu thương, vì thiếu các nụ cười. Rất ư là nhiều điều tiêu khiển, rất ư là nhiều điều giải trí cho qua giờ, làm cho con người ta vui cười, nhưng lại thiếu yêu thương. Nụ cười của một gia đình có thể thắng vượt được tình trạng sa mạc hóa các đô thị của chúng ta. Đó là cuộc chiến thắng của tình yêu thương gia đình.** Không có một kỹ thuật nào về kinh tế hay chính trị có thể thay thế cho việc đóng góp này của gia đình. Dự án của Tháp Babel xây ngất trời mà chẳng có sự sống. Trái lại, Thần Linh của Chúa làm cho sa mạc trở thành vườn hoa (xem Isaia 32:15). Chúng ta cần phải ra khỏi những tháp ngà bọc sắt và những căn phòng của thành phần ưu tú, để lui tới với các ngôi nhà và các khoảng trống của các đám đông hướng về tình yêu thương của gia đình.

Mối hiệp thông của các đặc sủng - những đặc sủng được ban cho Bí Tích Hôn Phối và là những đặc sủng được ban cho việc thánh hiến vì Nước Thiên Chúa - là để biến đổi Giáo Hội thành một nơi hoàn toàn thân thương cho việc hội ngộ với thiên Chúa. Chúng ta hãy tiến bước theo con đường này: chúng ta đừng đánh mất niềm hy vọng. **Ở đâu có gia đình yêu thương thì ở đó gia đình có thể sưởi ấm con tim của cả thành phố bằng chứng từ yêu thương của mình.**

Xin cầu cho tôi, chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau, để chúng ta có thể nhận biết và chấp nhận những cuộc viếng thăm của Thiên Chúa. Thần Linh sẽ mang những giao động hạnh phúc đến các gia đình Kitô hữu và thành đô của con người sẽ thoát khỏi cảnh muộn phiền suy yếu!

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ tự nhấn mạnh)





Đức Phanxicô: Làm thế nào để phân định tiếng của Chúa và tiếng của quỷ

Trong giờ Kinh Nữ Vương Thiên Đàng truyền thống ngày chúa nhật lễ Chúa Chiên Lành, Đức Phanxicô đã nhắc lại tầm quan trọng phải biết phân biệt tiếng của Chúa và tiếng cám dỗ dẫn chúng ta đến sự xấu.

Chúng ta phải học để phân biệt thần hứng của Chúa và lời quyến dụ của sự dữ, Đức Phanxicô nhắc lại: **“Tiếng của Chúa không bao giờ bắt buộc chúng ta.”**

Đức Phanxicô nhấn mạnh, người Mục tử nhân hậu kêu gọi “chiên của mình nghe tiếng mình” nhưng để làm được điều này, chúng ta phải biết phân biệt tiếng của Chúa và tiếng của quỷ dữ.

“Thiên Chúa tự hiến, Ngài không áp đặt”

Đức Phanxicô giải thích: “Tiếng nói của Chúa không bao giờ áp đặt chúng ta. Ngài tự hiến, Ngài không áp đặt. Thần hứng của Chúa “kiên nhẫn sửa chữa và luôn khuyến khích chúng ta, luôn muốn điều tốt cho chúng ta, luôn nuôi dưỡng chúng ta trong hy vọng.”

Ngược lại, **“tiếng của ác quỷ quyến dụ, tấn công, gọi lên các ảo tưởng chói lọi, các cảm xúc hấp dẫn nhưng phù du. Quỷ**

còn làm cho chúng ta nghĩ rằng chúng ta đầy quyền lực nhưng sau đó để lại một sự trống rỗng trong lòng chúng ta.”

Đồng cỏ của tự do đích thực

Đức Phanxicô nói tiếp, tiếng nói “của kẻ thù” muốn chúng ta quay đi với thực tế hiện tại, nó “muốn chúng ta chỉ nghĩ đến các sợ hãi trong tương lai hoặc buồn bã cho quá khứ. Hiện tại của quý là phải có mọi thứ ngay, ngay bây giờ.”

Sự khăng khăng nhắm vào các xung năng và các ham muốn chống lại với sự bình an của Chúa, sự bình an của Chúa không phải là loại “vui vẻ rẻ tiền”. Để tìm được điều tốt đẹp đích thực, Chúa Chiên Lành mời gọi chúng ta “vượt lên chính mình”, ra khỏi rào chắn ích kỷ của mình để đến đồng cỏ của tự do đích thực.

Marta An Nguyễn dịch



An Nhàn Thật !

Ai trong chúng ta cũng mong muốn cho mình có một cuộc sống an nhàn và sung sướng. Suy cho cùng, đó là ước vọng chính đáng. Nhưng thế nào là an nhàn thật? Vì lẽ, an nhàn đích thật không bao giờ đồng nghĩa với việc “ăn không ngồi rồi”, chẳng động chạm vào ai hay công việc gì. Để cuộc sống con người có ý nghĩa và lan tỏa hương thơm, chúng ta cần phải “động chạm” vào những con người và công việc trong cuộc đời này với tất cả trái tim và sự ý thức của mình.

Mỗi ngày, chúng ta rất cần “chạm vào” những người mình yêu thương để thể hiện tình cảm quý mến và sự quan tâm dành cho họ; cần “động vào” những việc mình cần và muốn làm mỗi giờ khắc. Sống với từng khoảnh khắc mình có một cách hết mình như thế, sẽ làm cho cuộc đời chúng ta tràn đầy ý nghĩa và niềm vui. Khi đó, chúng ta có quyền hãnh diện với cuộc đời của mình. Đó mới chính là sự an nhàn đích thật, vì niềm vui và sự bình an luôn ngập tràn trong tâm hồn của họ mọi nơi mọi lúc.

Đừng ai nghĩ rằng tôi muốn có cuộc sống an nhàn, không cần “chạm” đến ai và cũng không muốn “đụng” vào việc gì. Bởi lẽ, khi không “động chạm” vào gì cả thì cuộc đời sẽ mất đi hết ý nghĩa và đi vào bế tắc. Có một câu chuyện rất hay như sau:

Một con chuột vô tình bị rơi vào trong một lu gạo. Số gạo trong lu vẫn còn hơn một nửa. Sự cố bất ngờ này khiến nó vui mừng không sao tả được.

Sau khi xác định là không có nguy hiểm gì, nó liền bắt đầu cuộc sống ăn rồi lại ngủ, ngủ rồi lại ăn trong cái lu gạo ấy. Nhưng được một thời gian ngắn thì lu gạo cũng cạn dần. Nhưng rồi cuộc nó vẫn không thoát khỏi sự cám dỗ của những hạt gạo, nên tiếp tục ở lại trong lu. Cuối cùng, chuột cũng ăn hết số gạo ấy. Nhưng khi đó, nó mới phát hiện ra rằng: mình không thể nhảy ra ngoài được nữa. Lực bất tòng tâm! Thế là một mối nguy hiểm lớn đã ập đến cho chú chuột lười biếng và tham lam ấy...

Cuộc đời của con người cũng thế! Những lúc họ thấy như mình rất thoải mái và yên ổn, thì thật ra những mối nguy hiểm đang rình chờ họ khắp nơi. Cần phải lo cho mình có một quan niệm sống đúng đắn, và nhất là phải biết nghĩ đến những tình huống ngoài ý muốn của mình xảy ra, vì “Không biết lo xa ắt sẽ buồn gần”!

Lm. PX. Lê Liêm



Làm thế nào để biết đó là lời quỷ nói ?



Phân biệt được tiếng nói của Chúa và tiếng nói của Satan là dấu chỉ của sự tăng trưởng tâm linh. Sau đây là tám chìa khóa để phân biệt các tiếng nói khác nhau qua nhận thức của chúng ta.

Một vài tuần trước đây, nhân ngày chúa nhật lễ Chúa Chiên Lành, Đức Phanxicô đã đưa ra một số lời khuyên để phân biệt tiếng nói của Chúa và tiếng nói của sự dữ.

Tin Mừng chúa nhật hôm đó nói: “Và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra” (Ga10, 3). Chúa gọi chúng ta bằng tên chúng ta, Ngài gọi chúng ta vì Ngài yêu thương chúng ta. Nhưng Tin Mừng còn nói, có những tiếng nói khác chúng ta không nên nghe: đó là tiếng nói của những

người lạ, những kẻ trộm, kẻ cướp, họ không muốn điều tốt cho dân chiên.

Những tiếng nói khác cũng vang lên trong tâm hồn chúng ta. Có tiếng nói của Chúa, nói nhẹ nhàng với lương tâm chúng ta và cũng có tiếng nói của Satan cám dỗ kích động sự dữ. Nhưng làm sao để nhận ra tiếng nói của Mục tử Nhân lành với tiếng nói của kẻ trộm, làm thế nào để phân biệt cảm hứng của Chúa với đề nghị của kẻ ác? Chúng ta có thể học để phân định hai tiếng nói này: rõ ràng là hai ngôn ngữ khác nhau, có những cách đối nghịch nhau đến gõ cửa trái tim chúng ta. Họ nói các ngôn ngữ khác nhau. Cũng một cách này, chúng ta có thể phân biệt tiếng nói của Chúa và tiếng nói của thần dữ. Chúng ta chỉ cần đặt vài câu hỏi đơn giản:

Tôi có tự do không?

Tiếng nói của Thiên Chúa không bao giờ ép buộc: Thiên Chúa tự hiến, Ngài không áp đặt. Mặt khác, tiếng nói của sự dữ lôi cuốn, tấn công, gò bó: nó làm nảy sinh các ảo tưởng chói lọi, các cảm xúc hấp dẫn nhưng thoáng qua.

Tiếng nói có tìm cách xu nịnh tôi không?

Mới đầu nó xu nịnh, nó làm cho chúng ta nghĩ chúng ta cực mạnh, nhưng sau đó nó để lại trong tâm hồn chúng ta một cảm giác trống rỗng và buộc tội chúng ta: “Bạn không có giá trị gì?” Ngược lại tiếng nói của Chúa rất kiên nhẫn, sửa đổi chúng ta và tiếng nói này luôn khuyến khích, an ủi chúng ta: nó luôn mang hy vọng.

Tôi có hướng tới đàng trước không?

Tiếng nói của Chúa là tiếng nói có một chân trời, ngược lại tiếng nói của kẻ xấu luôn dẫn đến bức tường, nó dẫn bạn đến góc tường.

Tôi có sống trong giây phút hiện tại không?

Một điểm khác biệt nữa: tiếng nói của kẻ thù quay lưng với hiện tại, nó muốn chúng ta quay lưng với hiện tại, muốn chúng ta tập trung vào những sợ hãi cho tương lai hay buồn bã cho quá khứ – kẻ thù không muốn ở trong hiện tại: nó mang lại cay đắng, ký ức về các sai lầm phải chịu, về những người đã làm tổn thương chúng ta... với bao nhiêu là kỷ niệm xấu. Ngược lại, tiếng nói của Chúa nói về hiện tại: “Bây giờ con có thể làm điều tốt, con có thể sáng tạo với tình yêu, bây giờ con có thể bỏ qua các hối tiếc, các hối hận làm trái tim của con bị giam hãm”. Tiếng nói của Chúa thúc đẩy chúng ta, đưa chúng ta đi đến đàng trước, tiếng nói này nói với chúng ta trong hiện tại: bây giờ.

Có phải là vấn đề bản ngã của tôi không?

Thêm nữa, hai tiếng nói này đặt ra trong lòng chúng ta những câu hỏi khác nhau. Tiếng nói của Chúa sẽ là: “Cái gì làm cho tôi cảm thấy tốt?” Còn kẻ cám dỗ thì nhấn mạnh đến câu hỏi khác: “Tôi muốn làm gì?” Tôi ham muốn cái gì: tiếng nói xấu luôn quay chung quanh tôi, các xung năng, các nhu cầu của tôi và ngay lập tức. Tiếng nói này như các chương khí của trẻ con: muốn tất cả mọi thứ và ngay bây giờ. Mặt khác, tiếng nói của

Chúa không bao giờ hứa hẹn niềm vui rẻ tiền: tiếng nói này mời gọi chúng ta vượt lên chính mình để tìm thấy điều tốt lành thực sự, bình an thực sự.

Các tiếng nói này để lại hương vị gì?

Chúng ta nhớ sự dữ không bao giờ để lại bình an, trước hết nó khơi dậy sự cuồng nhiệt, kế đó là nó để lại hương vị cay đắng. Đó là phong cách của sự dữ.

Tôi có đi tìm ánh sáng hay tôi đang trốn ánh sáng?

Cuối cùng, tiếng nói của Chúa và tiếng nói của kẻ cám dỗ nói chuyện ở các “môi trường” khác nhau: kẻ thù thích bóng tối, giả dối, tin đồn; Chúa yêu ánh sáng mặt trời, sự thật, sự minh bạch chân thành.

Tôi có được mời gọi để tin tưởng không?

Kẻ thù sẽ nói: “Hãy khép kín bạn lại, không ai hiểu bạn cũng không ai nghe bạn, đừng tin tưởng ai!” Ngược lại, tiếng nói của Chúa mời gọi mở lòng ra, trong sáng và tin tưởng vào Chúa và vào người khác.

Trong giai đoạn này, khi có quá nhiều suy nghĩ và mối lo âu làm chúng ta chỉ muốn co cụm lại, chúng ta hãy chú ý đến các tiếng nói chạm đến trái tim mình. Chúng ta hỏi những câu hỏi này đến từ đâu, chúng ta xin ơn để nhận ra tiếng nói của Chúa Chiên Lành dẫn chúng ta ra khỏi vòng vây của tính ích kỷ, dẫn chúng ta đến đồng cỏ của tự do thực sự.

Xin Đức Trinh Nữ Maria hướng dẫn và cùng đồng hành với chúng ta trên con đường phân định.

Kathleen Hattrup

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



SÔNG LỜI CHÚA

CN 18 TN – Năm A

Mt 14, 13-21

NÓI KẾT YÊU THƯƠNG

Ăn uống là nhu cầu cơ bản của con người. Vấn đề nghèo đói lương thực luôn là vấn đề nan giải nơi nhiều quốc gia, nhiều gia đình. Mặc dù thế giới ngày nay có rất nhiều tiến bộ, với những phát minh khoa học kỹ thuật tân tiến, nhưng theo thống kê của cơ quan lương thực Liên Hiệp Quốc cho biết, mỗi ngày có khoảng 400.000.000 người phải đi ngủ với bụng đói không có gì để ăn, và 15.000 người phải chết đói hằng ngày.

Điều này không phải vì thế giới thiếu tài nguyên, thiếu lương thực. Nguồn tài nguyên trên trái đất được Thiên Chúa dựng nên dư thừa để cho con người hưởng dùng.

Thế thì tại sao có nhiều người phải đói?

Sở dĩ có nhiều người đói vì có một số người chỉ biết thu gom, tích trữ cho mình dư dật nên mới xảy ra tình trạng "người thì ăn không hết, kẻ thì tìm không ra". Tài nguyên của quốc gia bị mảnh mung, bòn rút, cho vào túi riêng một cách khéo léo bởi một số người không còn lương tâm.

Thiếu đói cơm áo, người ta có thể chờ đợi sự trợ giúp của các nhà hảo tâm hoặc của các quốc gia giàu có, nhưng việc thiếu đói trong tâm hồn, thì chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm thỏa mãn cho chúng ta, mà mỗi người cần phải tìm đến với sự trợ giúp này.

Qua miệng tiên tri Isaia, Thiên Chúa mời gọi: “Hãy đến, hỡi tất cả những người đang khát, hãy đến...dầu không có tiền, cứ đến mà dùng, đến mua rượu mua sữa không phải trả đồng nào...” (Is 55, 1-2).

Đọc Tin Mừng chúng ta thấy rất nhiều lần Chúa Giê su đã chạnh lòng thương trước hoàn cảnh của dân chúng. Vì thương nên Chúa đã làm nhiều điều cho họ: Chữa lành, giảng dạy, tha tội,...và hôm nay Chúa lại chứng tỏ Ngài có thể thỏa mãn cơn đói của con người qua phép lạ hóa bánh ra nhiều nuôi hơn năm ngàn người.

Chúa Giêsu biết những cái đói của con người, Ngài nhìn đám đông với cặp mắt tinh tế của tình yêu khiến bừng dậy nơi Ngài lòng trắc ẩn của Thiên Chúa: Tôi sẽ cho anh em bánh ăn, và còn hơn thế nữa chính tôi là bánh mà anh em đang hết sức đói khát. Một cách kín đáo, tác giả Tin Mừng làm ta nghĩ đến Thánh Thể: "Ngài cầm lấy bánh, ngược mắt lên trời, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho họ".

Quả thực, có tấm lòng thương xót người khác là một điều tốt nhưng chưa đủ. Có những lời nói xót thương người khác cũng là một điều tốt nhưng cũng chưa đủ, mà cần phải có việc làm cụ thể, phải có hành động xót thương thực sự nữa, Chúa Giêsu đã

thể hiện như thế và Ngài dạy chúng ta hãy sống như thế. Chúng ta hãy nghĩ xem; trước những nỗi đau của người khác, trước những túng thiếu của người anh em, chúng ta thường có những thái độ nào?

"Các con hãy cho họ ăn". Đó là mệnh lệnh mà Chúa truyền lại cho các Tông đồ xưa và cũng là mệnh lệnh của Chúa cho mỗi người Kitô hữu hôm nay. Chúng con hãy cho họ ăn, chúng con có trách nhiệm không thể chạy trốn được, chúng con không thể phủ tay đổ trách nhiệm cho kẻ khác. Hãy biết sống chia sẻ, đóng góp những gì mình có thể làm để mưu cầu hạnh phúc cho đồng loại. Mỗi người hãy thắp lên một que diêm để làm cho căn phòng đầy ánh sáng, nhất là khi cùng thắp que diêm đó với Chúa và nhờ Chúa, cộng tác với Chúa để gìn giữ que diêm luôn cháy sáng.

Nếu hôm nay, nhân loại biết nghe theo lời Chúa Giêsu: "Các con hãy cho họ ăn" để rồi mọi người biết chia bánh cho người người chung quanh mình, thì chắc chắn nạn đói sẽ không còn tồn tại trên mặt đất này.

Để kết thúc bài chia sẻ, xin mượn lời kể của Mẹ Têrêxa thành Cacutta để thay cho phần kết: Ngày nọ, có một thiếu phụ và tám đứa con đại đến gõ cửa xin gạo. Từ nhiều ngày qua, bà và các con của bà không có được một hạt cơm trong bao tử. Mẹ Têrêxa đã trao cho bà một túi gạo. Người đàn bà nhận gạo, cảm ơn và chia ra làm hai phần... Ngạc nhiên về cử chỉ ấy, Mẹ Têrêxa hỏi tại sao lại phân làm hai. Người đàn bà nghèo khổ ấy trả lời: "Tôi dành lại một phần cho gia đình người Hồi

Giáo bên cạnh nhà, vì đã mấy ngày qua họ cũng không có gì để ăn".

Mẹ Têrêxa kết luận: Thế giới này sẽ hết nghèo đói nếu người ta biết chia sẻ cho nhau.

Linh mục Giuse Trương Hoàng Phủ

CN 19 TN – Năm A

Mt 14, 22-33

HÃY VỮNG TIN VÀO CHÚA

Một người kể lại giấc mơ của mình:

Tôi mơ thấy đang cầu nguyện, bỗng có luồng ánh sáng xuất hiện, trong đó có Chúa Giê su đang ngự trên một tấm thảm. Người mỉm cười bảo tôi:

- Con hãy ngồi trên tấm thảm này với Ta.

Lòng tràn ngập vui sướng, tôi đến gần Chúa và ngồi trên tấm thảm bên cạnh Người và tấm thảm từ từ bay bổng lên. Nhưng rồi tôi cảm thấy như Chúa không còn bận tâm đến tôi nữa, Người chăm chú rút từng sợi chỉ từ chiếc thảm chỗ Người và tôi. Chẳng mấy chốc tấm thảm chỉ còn lại một nửa, và giữa chỗ Chúa và tôi đang ngồi lại có một lỗ trống to lớn. Tay chân tôi bắt đầu run lên vì sợ rơi xuống đất chết. Nhưng Chúa Giê su vẫn thản nhiên tiếp tục rút từng sợi chỉ, đến nỗi tôi khiếp sợ kêu lên:

- Lạy Chúa, Chúa làm gì vậy ? Chúa không thấy tấm thảm của chúng ta đã tan tành sao ?

Chúa cười rồi cầm lấy tay tôi nói:

- Sao con nghi ngờ, kém lòng tin ? Con hãy bám chặt vào Ta. Con sẽ không phải sợ gì nữa, mặc dầu con phải tước đoạt hết cả đến sợi chỉ cuối cùng.

Người vừa dứt lời thì quả thực sợi chỉ cuối cùng đã bị rút đi. Tôi sợ hãi quá, giật mình thức dậy...

Chúng ta sẽ phải ứng phó thế nào, nếu chúng ta ở vào hoàn cảnh người kể chuyện trên đây?

Đời sống mỗi người chúng ta cũng bị trói buộc bằng những sợi chỉ tuy nhỏ bé mong manh, nhưng thật sự nó chỉ đem lại cho chúng ta thứ hạnh phúc mau qua chóng hết, khác nào như những sợi chỉ mỏng manh kia.

Thay vì bám chặt vào Chúa, đặt hết niềm tin cậy nơi Chúa, chúng ta lại chạy theo những người, những vật mỏng dòn chóng qua.

Thiên Chúa là Đấng toàn năng và hay thương xót. Người biết rõ chúng ta dễ gắn bó với tạo vật mà bỏ quên Người. Người thường dùng những đau khổ thử thách để giải thoát chúng ta khỏi những ràng buộc, giúp chúng ta bay bổng đến bên Người. Điều quan trọng là chúng ta biết khiêm tốn mở mắt tâm hồn nhận ra sự chăm sóc đầy quyền uy và tình thương của Người, biết chấp nhận những đau khổ và yếu điểm của bản thân cũng như của tha nhân, để dần dần thoát ly khỏi những quyến luyến ràng buộc chúng ta vào tạo vật, và chỉ bám chặt vào một mình Chúa, như thánh Phêrô trong Tin Mừng hôm nay. Khi sắp bị

chìm xuống, ông đã biết bám vào Chúa : “Lạy Thầy, xin cứu vớt con”. Và kết quả là Người đã đưa tay nắm lấy ông”. (Theo “Phút cầu nguyện cuối ngày” , tập IV).

Linh mục Giuse Nguyễn Phước Lễ

CN 20 TN – Năm A

Mt 15, 21-28

ĐỨC TIN VÀ ƠN SỨNG

Đức tin là một yếu tố cần thiết để sống đạo. Nhờ đức tin, chúng ta tìm kiếm những hiểu biết về Thiên Chúa, và nhờ sự hiểu biết này làm đức tin của chúng ta thêm chắc chắn và hoàn thiện. Hơn thế, đức tin không những giúp chúng ta vượt qua được những đêm tối thiêng liêng mà còn giúp chúng ta thêm vững vàng hy vọng vào chương trình của Thiên Chúa giành cho mình. Bởi không ai tin tưởng vào Thiên Chúa mà bị Ngài bỏ rơi bao giờ. Câu chuyện người phụ nữ ngoại giáo thành Canaan hôm nay càng cho chúng ta thấy rõ yếu tố này. Đức tin vào Thiên Chúa giúp chúng ta đắc thủ được điều chúng ta mong ước.

Thánh Matthew ghi nhận, sau khi Đức Giêsu rời khỏi khu vực bờ biển vùng Tyre và Sidon. Người tiếp tục đi về Canaan và tại đây Người gặp một người mẹ góa. Bà nài xin Đức Giêsu chữa bệnh cho con gái bà.

Các tông đồ muốn Đức Giêsu đáp ứng nhu cầu của bà mẹ đau khổ này. Thực sự, chính Đức Giêsu cũng muốn chữa trị cho con gái của bà nhưng Ngài muốn bà diễn tả niềm tin của mình dù rằng ở đây có một sự phân biệt dân tộc khá khắc nghiệt.

Chắc chắn bà sẽ bị từ chối vì bà không là người Do thái, lý lịch của bà “đen” lắm. Các môn đệ đã muốn đuổi bà đi. Bà cũng ý thức được sự cách biệt này. Ban đầu Đức Giêsu giữ im lặng, nhưng bà vẫn đi theo và nài xin. Theo Tin Mừng Macco (Mc 7,24-30), người phụ nữ này đã hay được tin Đức Giêsu đến Cannan và quyết tâm tìm Người. Macco giải thích bà ở Hy Lạp, sinh trưởng ở Syrian Phoenicia. Bà tin rằng Ngài là Đấng Messia đã hứa; nếu điều này đúng thì Ngài là vua Do Thái, Con Vua David. Như vậy, Ngài có chủ quyền đối với bà và đất của bà, và tất cả những gì bà có thể làm là khóc lóc cầu xin thương xót. Lời nói của bà cho thấy bà đã tuyệt vọng và quá đau khổ trước tình trạng của con gái mình. Nên, bà cố nài xin lòng thương xót từ vị Vua Do thái. Bà vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

Thử thách được đẩy lên cao trào khi Đức Giêsu dùng hình ảnh con chó để so sánh giữa dân tuyển chọn và dân ngoại. Chúa Giêsu đẩy tâm trạng của bà thêm cùng cực. Ngài nhắc nhở bà về sự phân biệt lịch sử giữa dân Canaan bị nguyên rủa và dân Israel. Nói cách khác, người Do Thái là những đứa trẻ của người nhà và người ngoại là những con chó. Những đứa trẻ được cho ăn đầu tiên. Những tưởng sự xúc phạm này sẽ làm nhục chí người phụ nữ này.

Nhưng câu trả lời của người phụ nữ rất tuyệt vời: ngay cả những con chó cũng ăn những mẩu vụn mà lũ trẻ đánh rơi. Bà ấy cũng biết cái phận “con chó” của mình trong mối liên hệ với người Israel (bà biết Đấng Cứu Thế được sai đến trước tiên là cho Israel); bà ấy có thể không thể ngồi xuống bàn của Đấng Messia, và ăn cùng với những “đứa trẻ” Israel, nhưng bà ấy được phép nhặt một số mẩu vụn chúng làm rơi vãi. Bà muốn

một ít ỏi lòng thương xót của Thiên Chúa, ân sủng cứu độ phổ quát của Ngài cho tất cả mọi người.

Bà vừa rất can đảm và hạ mình. Người mẹ này không phần nộ, không giận dữ vì hoàn cảnh của mình; bà chỉ biết rằng Đức Giêsu là Đấng Thiên Chúa sai đến cho người Do thái có khả năng cứu chữa và vì điều đó mà Người đã đến xứ sở của bà. Bà tìm kiếm lòng thương xót từ Người. Bà chấp nhận đặc quyền lịch sử của Israel trước người ngoại, đặc biệt là người Canaan cổ đại hùng mạnh; nhưng bà không làm phương hại gì đến đặc quyền của họ khi nài xin Chúa cứu con bà, một chút ân huệ thừa thừa được ban cho dân ngoại. Bà bằng lòng sẽ lấy những gì người Do Thái không muốn.

Kết thúc đầy ngọt ngào. Đức Giêsu ban thưởng cho bà bằng việc chữa lành bệnh cho con gái bà. Đức Giêsu ca ngợi những người tin nên tìm được lòng thương xót. Và Đức Giêsu đã đáp ứng lòng thành thật của bà. Đức tin của bà đã nhận được phần thưởng trọn đại chứ không phải chút đồ thừa, đồ cặn.

Với phép lạ cho người ngoại giáo Canaan, Tin Mừng làm nổi bật giá trị của lòng tin và ân sủng. Người Do thái vốn đã phải tin tưởng vào Đức Giêsu lại đi từ chối Người nên họ đã không nhận được ân sủng. Trái lại, một người ngoại giáo, lẽ ra chẳng có đức tin lại tin tưởng hết mực nên nhận được ân điển cao quý. Bản văn dạy chúng ta về lòng tin, về ân huệ của những kẻ tin. Đức Giêsu đã cho thấy rõ ràng rằng ân huệ của Thiên Chúa sẽ được ban phát cho tất cả những người tin, cho dù Ngài được sai đến trước tiên là cho người Do thái.

Chúng ta tiếp tục mang thông điệp ân sủng này cho thế giới, cho những ai đang tìm kiếm lòng thương xót của Chúa và đang tin tưởng vào Người.

Linh mục Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN 21 TN – Năm A

Mt 16, 13 – 20

THẦY LÀ AI?

Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống. (Mt. 16,16).

Bạn thân mến! Trên đây là lời tuyên xưng đức tin của Phêrô đối với Chúa Giêsu. Và đây cũng là lời tuyên xưng hùng hồn nhất, sâu sắc nhất và trang trọng nhất.

Tin Mừng Chúa nhật hôm nay tường thuật rằng: Thầy trò Đức Giêsu đi bên nhau, nói chuyện tâm tình bên nhau, Ngài tế nhị dẫn dắt và nhắc nhở các môn đệ bằng những câu hỏi để gây ý thức nơi các ông. Trước hết Ngài nói: "Người ta nghĩ Thầy là ai?" (Mt 16,13). Và dần dần Ngài dẫn đưa các ông đến câu hỏi quan trọng nhất, xác tín nhất: "Phần các con, các con bảo Thầy là ai?" (Mt 16,15)

Đức Giêsu có thể tự giới thiệu về mình, tự nói lên căn tính của mình. Nhưng Ngài đã không làm thế. Ngài muốn người môn đệ phải tự khám phá ra Ngài, Ngài muốn lời tuyên xưng của người môn đệ phải phát xuất từ nỗ lực tìm hiểu và cảm nghiệm chân thực trong cuộc sống sinh hoạt với Ngài.

Là môn đệ Đức Kitô, mỗi người chúng ta phải trực tiếp trả lời câu hỏi này bằng đức tin của chính mình. Người môn đệ phải biết căn tính của thầy mình, phải biết mình đang theo ai và người mình theo từ đâu đến. Có như thế, người môn đệ mới có thể đi sâu vào trong tình thân mật với thầy mình, mới tin tưởng

những điều thầy mình dạy, mới can đảm thi hành những giáo huấn mà thầy mình đã trao ban.

Phêrô đã trả lời câu hỏi này cho phần của ông: “Thầy là đấng Kitô, Con Thiên Chúa Hằng sống”. Còn bạn và tôi, chúng ta trả lời câu hỏi này ra sao? Nếu Đức Giêsu đến và hỏi tôi và bạn hôm nay “Thầy là ai”, tôi sẽ trả lời Ngài ra sao? Nếu người ta hỏi tôi “Đức Giêsu là ai”, tôi sẽ giải thích cho họ như thế nào?

Được biết Đức Giêsu, được nói về Đức Giêsu, được làm chứng cho Đức Giêsu, được tuyên xưng niềm tin của mình vào Đức Giêsu ... Đó là một ân phúc, ân phúc từ trời cao đổ xuống cho những người luôn vững lòng tin tưởng vào Đức Giêsu, vì “không phải phạm nhân mạc khải cho điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 16, 17)

Sau lời tuyên xưng đức tin của Phêrô, Đức Giêsu đã mời gọi Phêrô đứng lên để cùng cộng tác trong công trình xây dựng Hội thánh của Ngài: “Phêrô! con là đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy”(Mt 16,18). Với lời nói này, Chúa Giêsu chính thức thiết lập Hội Thánh trên trần gian. Chính Chúa là sức mạnh của Hội Thánh. Phêrô là Đá Tảng, nhưng chính Chúa làm cho Đá Tảng được vững bền. Phêrô giữ chìa khoá Nước Trời, nhưng chính Chúa gìn giữ toà nhà Nước Trời. Chúa Giêsu đã mời gọi Phêrô làm người lãnh đạo và cai quản Giáo hội. Còn bạn và tôi, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta trong vai trò gì? Chúng ta phải làm gì để chung tay góp sức xây dựng Hội Thánh mà Ngài đã thiết lập?

Trích từ Veritas

CN 22 TN – Năm A

Mt 16, 21 - 27

Kính thưa ông bà và anh chị em.

Có một hình ảnh biếm họa diễn tả cảnh sau khi chết như sau:

Linh hồn người mới chết tiến vào đời sau trên tay cầm hai vali đầy tiền nhưng khi đến trước cửa bước vào đời sau thì thần giữ cửa bảo rằng hãy bỏ tất cả tiền lại đây, khi ấy nhìn lại linh hồn kia mới thấy có rất nhiều vali tiền đã được để lại đó trước mình.

Bài Phúc âm Chúa nhật 22 thường niên này nói đến cái mất và cái được. “Nếu ai dám mất mạng sống mình ở đời này vì Thầy, thì sẽ được nó ở đời sau”.

Cái được ở đời sau này không thể mua bằng quyền lực, danh vọng, tài giỏi hay là tiền bạc được, nước trời hay đời sau chỉ có thể mua được bằng việc dám mất mạng sống dám từ bỏ mình vì Chúa.

Từ bỏ chính mình tức là đừng lấy mình hay thân xác mình là mục tiêu cho mọi sự hay nói cách khác, chúng ta đừng quá dành nhiều công sức và thời gian mà cung phụng cho cái thân xác chóng qua mau chết này.

Chính Chúa Giêsu đã làm gương cho chúng ta trong việc từ bỏ chính mình.

Chúa Giêsu đã từ bỏ thiên tính để mà để mặc lấy thân phận con người, Ngài đã từ bỏ mọi tiện nghi để sống rày đây mai đó

trên đường giao giảng phúc âm, Ngài đã hy sinh xác Thánh giá để cứu chuộc nhân loại chúng ta...

Là kitô hữu, chúng ta cũng được mời gọi từ bỏ chính mình và xác lấy Thánh giá hằng ngày của mình mà theo Chúa, Thánh giá hằng ngày của chúng ta đó là bốn phận và trách nhiệm mà mỗi người trong chúng ta phải thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

Xin chúa thương ban ơn giúp sức để từng người trong chúng ta biết chu toàn bốn phận và trách nhiệm của bậc sống mình hằng ngày, qua đó chúng ta tập xác Thánh giá và từ bỏ mình mỗi ngày mà theo Chúa vậy. Amen.

Linh mục Giuse Nguyễn Hữu Trí



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

ĐTC Phanxicô: "Không có Chúa Giêsu, chúng ta không thể làm gì được"

Phóng viên Gianni Valente của Hãng tin Fides thuộc Bộ Truyền giáo đã phỏng vấn ĐTC Phanxicô nhân dịp kết thúc Tháng Truyền giáo Ngoại thường. **Nội dung cuộc phỏng vấn xoay quanh đề tài Loan báo Tin Mừng của Giáo hội trong thế giới ngày nay.**

Trong cuộc phỏng vấn, ĐTC giải thích: “Loan báo Chúa Giêsu và Tin Mừng của Ngài luôn liên quan đến việc đi ra và lên đường”. Và ĐTC cảnh báo: “Giáo hội đi ra không phải là một biểu hiện thời thượng”, nhưng là “mệnh lệnh của Chúa Giêsu; trong Tin Mừng Marcô, Chúa yêu cầu các môn đệ ra đi đến toàn thế giới và rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo”.

ĐTC nhắc lại: “Giáo hội hoặc là ra đi hoặc không phải là Giáo hội. Giáo hội hoặc được loan báo hoặc không phải là Giáo hội”. Và ĐTC giải thích thêm: “Nếu Giáo hội không ra ngoài, Giáo hội bị hư hỏng, bị biến dạng. Giáo hội trở thành một thứ khác”, hay “một hiệp hội thiêng liêng, một công ty đa quốc gia nhằm đưa ra các sáng kiến và thông điệp có nội dung về đạo đức-tôn giáo”. ĐTC nói: “Tất cả điều này không sai, nhưng đó không phải là Giáo hội”, bởi vì, thay vì làm chứng cho công trình của Chúa Giêsu và nhen lại cuộc gặp gỡ với Ngài, nó kết thúc ở việc “biến Chúa Kitô theo ý mình”, để nói “nhân danh một ý tưởng nào đó về Chúa Kitô”, trở thành “những ông bầu xô nhỏ của đời sống Giáo hội”. Hơn nữa, cần phải nhớ rằng “Loan báo Tin Mừng, Giáo hội đi ra, không phải là một chương trình, một ý hướng được thực hiện bằng nỗ lực của ý chí”, nhưng đó là Chúa Kitô làm cho Giáo hội ra khỏi chính mình và chính Chúa Thánh Thần thúc đẩy.

Kiểu mẫu cho công cuộc loan báo Tin Mừng

Về vấn đề này, ĐTC Phanxicô trích dẫn sách Công vụ Tông đồ, trong đó "nhân vật chính không phải là các tông đồ", mà là "Chúa Thánh Thần". ĐTC giải thích: "Kinh nghiệm của Nhóm Mười Hai là một kiểu mẫu có giá trị mãi mãi. Đó là một sự

kiện, một câu chuyện của những người là các môn đệ luôn đứng vị trí thứ hai", "sau Chúa Thánh Thần, Đấng hành động", "chuẩn bị và làm việc cho các tâm hồn". ĐTC nhấn mạnh rằng với việc lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy là đã "đủ để trở thành những người loan báo Tin Mừng". Thực tế, sứ vụ là công trình của Chúa Thánh Thần; không có điều này, nó trở thành "một dự án chinh phục", hoặc "một ý thức hệ". Vì thế, "nó trở nên vô ích khi chúng ta quá lo lắng, sốt ruột cho sứ vụ này. Chúng ta không cần phải quá quan tâm đến việc tổ chức, hay tìm kiếm kế hoạch".

Giáo hội phát triển nhờ sự lôi cuốn

Như ĐGH Biển Đức XVI đã khẳng định: "Giáo hội phát triển nhờ sự lôi cuốn", qua việc làm chứng các công trình của Chúa. Đây không phải là "một sự tin chắc, một lý luận, một nhận thức, một áp lực hay một sự ép buộc"; đó không phải là "một quyết định được đưa ra trên bàn làm việc", hay "một hoạt động của một bầu xô gánh hát", nhưng đó là "một sự lôi cuốn của tình yêu", "một tình yêu" đối với Chúa Kitô. Nếu Chúa Giêsu là người thu hút chúng ta, "những người khác sẽ chú ý đến điều này, chúng ta không cần phải nỗ lực, không cần phải tỏ ra hoặc phô trương". ĐTC còn khẳng định: "Đây là lý do tại sao sứ mệnh không phải là một dự án của công ty" cũng không phải "một buổi biểu diễn để đếm xem có bao nhiêu người tham gia". Trái lại, nó với "kết quả màu nhiệm" ở việc biết rằng nếu không có Chúa Giêsu thì không thể làm được gì. ĐTC giải thích "Đỉnh cao của tự do tôn giáo là để cho mình được Thánh Thần dẫn dắt, từ bỏ việc tính toán và kiểm soát mọi sự".

Chiêu dụ luôn là thái độ, hành vi của bạo lực

ĐTC khẳng định rằng việc chiêu dụ hiện diện "bất cứ nơi đâu người ta có ý tưởng làm cho Giáo hội phát triển bằng cách làm giảm sự lôi cuốn của Chúa Kitô và công trình của Chúa Thánh Thần; và chỉ tập trung mọi sự vào các bài diễn văn khôn ngoan trần thế". Và điều này cũng có thể xảy ra "trong các giáo xứ, trong cộng đoàn, trong các phong trào, trong các dòng tu". Đây là lý do tại sao "tự bản chất, chiêu dụ luôn là bạo lực, vì nó không chấp nhận sự tự do và tính nhưng không của đức tin được truyền từ người này sang người khác". ĐTC nhấn mạnh: "trái lại, loan báo Tin Mừng, có nghĩa là đưa ra lý chứng đúng cho người khác về niềm hy vọng", đưa ra "chứng tá của chính Chúa Kitô", chứ không phải là "phát minh ra những bài diễn văn có sức thuyết phục".

Nhà truyền giáo Kitô giáo, người tạo điều kiện cho đức tin được tiếp nhận

Làm thế nào để có thể nhận ra một người là nhà truyền giáo? ĐTC trả lời: Đó là người "tạo điều kiện" chứ không phải là "người kiểm soát đức tin". Trên thực tế, không cần thiết phải "lựa chọn" hay "đánh thuế mục vụ", hay "gây chướng ngại trước ước muốn của Chúa Giêsu muốn ôm lấy mọi người"; ngài "trước cửa để kiểm tra xem những người khác có đủ điều kiện để vào không". Trái lại, cần phải làm cho việc đến với đức tin của mọi người trở nên dễ dàng.

Kitô giáo mang bộ mặt của các nền văn hóa nơi nó tiếp nhận và bén rễ

Tiếp đến ĐTC nhắc lại rằng "ĐGH Phaolô VI đã bác bỏ lý thuyết của những người cho rằng tự bản chất người Ấn Độ "không có khả năng" đón nhận Tin Mừng. Và ngày nay, có những "nhóm tự cho mình là những nhà khai sáng, loan báo Tin Mừng theo lý luận sai lệch của mình", "chia rẽ thế giới giữa văn minh và man rợ", và "coi một phần lớn gia đình nhân loại ở vị trí thấp hơn". ĐTC lưu ý: "Tất cả những điều này cũng xuất hiện vào dịp Thượng hội đồng giám mục về Amazon". ĐTC còn nhắc đến những lời của Thánh Gioan Phaolô II, chỉ ra rằng "Kitô giáo không có một kiểu mẫu văn hóa duy nhất", nhưng "mang bộ mặt của nhiều nền văn hóa và của nhiều dân tộc nơi nó được tiếp nhận và bén rễ". Do đó, trong công cuộc truyền giáo "tốt hơn hết là không mang theo hành lý nặng", nghĩa là "chúng ta không cần cố gắng áp đặt một hình thức văn hóa cụ thể cùng với đề xuất loan báo Tin Mừng".

Giáo hội không phải là một tổ chức phi chính phủ, mà là một bệnh viện dã chiến

Sau đó, trả lời một câu hỏi về mối liên hệ giữa sứ vụ và hoạt động xã hội, ĐTC nói: "Giáo hội không phải là một tổ chức phi chính phủ, là một điều khác. Nhưng Giáo hội cũng là một bệnh viện dã chiến, nơi chào đón tất cả mọi người, như họ là, để chữa lành vết thương của tất cả mọi người. Và đây là một phần sứ vụ của Giáo hội". Như thế, "khi thực thi tinh thần Bát phúc và công trình của lòng thương xót", "đã là một lời loan báo, đã là một sứ vụ".

Mối liên hệ giữa sứ vụ và tử đạo

Câu hỏi cuối cùng được Hãng tin Fides đưa ra liên quan đến chủ đề liên kết giữa sứ vụ và tử đạo. ĐTC nhấn mạnh "Tử đạo là biểu lộ cao nhất chứng tá được Chúa Kitô trao ban". ĐTC nhắc đến "các Kitô hữu Copts bị giết ở Libia" vào năm 2015 và các nữ tu của Mẹ Têrêsa "bị giết ở Yemen" năm 2016. ĐTC nói "Tất cả họ đều là những người chiến thắng, chứ không phải là nạn nhân. Và Chúa nhớ lại những điều tốt đẹp mà họ đã làm".

Vatican News



Cầu Chúa cứu giúp song thất bại, ông lão lên thiên đàng trách móc rồi câm nín trước một câu nói

Người đàn ông sống sót trong dòng nước lũ

Có một thị trấn nhỏ bị bão lũ quét qua, nước dâng cao ở khắp nơi. Chỉ trong vòng có một ngày, khắp nơi đã ngập trong dòng nước đỏ ngầu, chảy xiết. Nhiều người đã không may thiệt mạng. Cửa cải, gia súc, nhà cửa đều bị cuốn đi. Cảnh tượng trước mắt trở nên vô cùng tan hoang, tiêu điều.

Trong hoàn cảnh trở trêu này, những ai nhanh chân leo được lên nóc nhà thì may ra có thể giữ lại được tính mạng. Sau 2 ngày, mưa cũng ngừng rơi, họ chỉ cần ngồi đó và đợi những chiếc thuyền hoặc trực thăng đến cứu viện là có thể sống sót.

Ở một ngôi nhà hẻo lánh ở cuối thị trấn, có một ông lão sống cô độc một mình cũng may mắn chiến thắng dòng nước lũ bằng cách dùng thang trèo lên mái nhà. Khi lên được đến đây, ông đã cảm tạ Chúa trời đã cứu giúp ông trong cơn hoạn nạn.

Ông tiếp tục cầu xin Ngài hãy giúp đỡ cho mình, để dòng nước nhanh rút đi nhanh chóng. Đến lúc này, một số người thoát nạn đã dùng thuyền quay lại đón những người bị kẹt trên nóc nhà đi đến nơi khô ráo hơn. Họ đi ngang qua nhà ông lão, nhìn thấy ông ở trên đó, liền bảo: "Ông ơi, ông hãy lên con thuyền của chúng tôi đi nào".

Nhưng ông lão nhìn thấy trên thuyền có rất nhiều người lố nhố, bèn nói: "Tôi đã cầu Chúa cho nước nhanh rút rồi, các anh cứ đi đi, thuyền đông thế kia có khi lại chìm mất".

Những người trên thuyền lại nói: "Chẳng biết bao giờ nước mới rút đâu, ông cứ lên đây với chúng tôi, không sao đâu".

Nhưng ông lão nhất định ở lại, nên họ đành phải chèo thuyền đi. Ông lão tiếp tục cầu nguyện trước Chúa.

Hôm sau, lại có một chiếc thuyền khác đi qua nhà ông lão. Chiếc thuyền này to hơn chiếc thuyền hôm qua, song họ cũng không thể khiến ông lão đổi ý. Ông nói sẽ tiếp tục cầu Chúa, và chẳng mấy chốc nước lũ sẽ rút ngay mà thôi.

Sang đến ngày thứ ba, sức khỏe của ông lão đã không còn được như trước. Ông trở nên yếu hơn, song vẫn một mực cho rằng, mình không cần đi đâu hết, nước lũ sẽ rút để ông có thể trèo xuống, tự nấu một bữa thật ngon cho bản thân.

Một chiếc thuyền nữa đi qua, nói rằng họ sẽ đón nốt những người sống sót còn kẹt lại ở đây để đi đến một nơi tập trung, và bảo ông lão hãy nhảy lên thuyền.

Tuy nhiên, ông lão vẫn nhất quyết từ chối.

Và cái kết bất ngờ khiến nhiều người phải nhìn lại mình

Sau đó, không còn chiếc thuyền nào đi ngang qua nhà ông lão nữa. Sau mấy ngày vật lộn, ông lão đã hết thức ăn và nước

uống. Ông dần dỏi lả, kiệt sức, cuối cùng đã không thể chống đỡ nổi và qua đời.

Linh hồn của người đàn ông bay lên thiên đàng. Ông đi đến gặp Chúa Giê-su và trách móc: "Thưa Ngài, cả cuộc đời tôi đã dùng để phụng sự Ngài, tôn kính Ngài, vậy mà khi tôi gặp khó khăn và cần đến sự giúp đỡ của Ngài, sao Ngài lại không lắng nghe lời cầu nguyện của tôi?".

Nghe lời trách cứ của ông lão xong, **Chúa Giê-su đáp: "Ta biết người luôn tôn kính và tin vào ta. Thế nên khi người cầu cứu, ta đã cử người tới giúp người. Song hết lần này đến lần khác, người đều từ chối họ, nhất định làm theo ý mình, lại còn muốn trách ta hay sao?"**.

Người đàn ông sững sờ trước câu trả lời của Chúa Giê-su, không còn nói thêm được gì nữa, chỉ biết trách sự ngu muội của bản thân.

Lời bình:

Sống lương thiện, có đức tin là một điều tốt, vì nó sẽ giúp bạn có thêm sức mạnh để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có một "vị thần" khác cũng quan trọng không kém, có thể giúp chúng ta đối mặt với những nguy nan, đi đến thành công cuối cùng. "Vị thần" đó chính là bản thân mỗi chúng ta. Chờ đợi ai đó giúp mình, chi bằng hãy tự mình giúp mình.

Con người biết suy nghĩ và hành động một cách sáng suốt, linh hoạt thay đổi theo từng tình huống, không quá cực đoan trong

bất kỳ một vấn đề gì, nhất định có thể chiến thắng nghịch cảnh, tự mở lối đi cho chính mình.

Thanh Hương - Moral Stories
Theo Trí Thức Trẻ

